



REVEGO

Cửa trượt xếp âm cho phong
cách thiết kế không gian mới

Thông tin hỗ trợ đặt hàng và thông tin triển khai bản vẽ

www.blum.com

 **blum**[®]



reddot winner 2022



Ngày càng có nhiều người kết hợp nhà bếp, phòng ăn, phòng khách và không gian làm việc. Xu hướng này ngày càng thịnh hành trong các thiết kế không gian sinh hoạt hiện đại. Cửa trượt xếp âm giúp bạn có thể mở toàn bộ không gian một cách nhanh chóng, dễ dàng và trực quan khi cần và đóng lại khi không sử dụng. Nhờ vậy, bạn có thêm khả năng thiết kế hoàn toàn mới cho nhiều ứng dụng.

Danh mục sản phẩm mới của Blum là giải pháp tận dụng không gian tối ưu: cửa trượt xếp âm REVEGO là hệ thống cửa trượt độc đáo với công nghệ công phu được tích hợp vào ngăn kéo hẹp — tủ chứa cánh xếp âm.



Mục lục

- 06 Tổng quan dòng sản phẩm
- 10 Triển khai bản vẽ và lựa chọn sản phẩm
- 12 REVEGO duo, cửa đôi
- 24 REVEGO uno, cửa đơn
- 34 REVEGO uno + duo,
cửa đơn và cửa đôi kết hợp
- 50 REVEGO duo + duo,
hai cửa đôi kết hợp
- 62 Các tính toán và lắp đặt ray trượt
- 67 EXPANDO T – dành cho tủ nội thất với mặt cánh mỏng
- 68 Thiết bị lắp đặt
- 69 Quy định kiểm tra và thử nghiệm
- 70 moving ideas



Sản xuất hiệu quả

REVEGO đi kèm với tất cả các phụ kiện thiết yếu nhờ cấu trúc tủ chứa cánh xếp âm độc đáo với công nghệ tích hợp đầy đủ. Bạn có thể dễ dàng lắp ráp sẵn cửa trượt xếp âm tại xưởng hoặc nhà máy và vận chuyển cho người dùng trong điều kiện đóng gói cẩn thận. Điều này giúp việc lắp đặt tại chỗ dễ dàng và hiệu quả hơn.



Trải nghiệm REVEGO với
kích thước tối đa. Tải xuống ứng
dụng AR và bắt đầu:

www.blum.com/revarapp



Lắp đặt tại chỗ nhanh chóng

Lắp đặt tại chỗ thật đơn giản: đặt vào, căn chỉnh và lắp tủ chứa cánh xếp âm; lắp đặt các cửa và thanh trượt; điều chỉnh khoảng hở – thế là xong! Các tùy chọn điều chỉnh 3 chiều dễ dàng tiếp cận và dễ sử dụng. Và nhờ giao diện dịch vụ tích hợp, việc tháo lắp phụ kiện thực sự đơn giản – ngay cả trong tủ nội thất liền tường.



Lên bản vẽ dễ dàng

Chiều rộng tủ chứa cánh xếp âm tiêu chuẩn 100 mm cho REVEGO uno, cửa đơn và 150 mm cho REVEGO duo, cửa đôi cho phép bạn tự do thiết kế tủ nội thất bên trong tủ chứa cánh xếp âm đúng theo ý muốn. Các ứng dụng cửa đơn và cửa đôi có thể được kết hợp.



Thật tiện nghi

Dễ dàng mở cửa tủ với một cái nhấn nhẹ và trượt cửa vào trong tủ chứa cánh xếp âm mà không cần tay nắm nhờ công nghệ nhấn mở TIP-ON. Để khép lại không gian, người dùng chỉ cần nhấn nhẹ để cửa trượt xếp âm mở ra rồi nhấn lần nữa để ẩn toàn bộ khu tủ.



Xem nhanh về REVEGO

- Lắp đặt nhanh hơn và dễ dàng hơn nhờ các phụ kiện đã được lắp sẵn
- Cấu trúc tủ chứa cánh xếp âm độc đáo với công nghệ tích hợp đầy đủ
- Triển khai bản vẽ dễ dàng nhờ xác định trước chiều rộng tủ chứa cánh xếp âm
- Nâng cao sự tiện lợi với các chuyển động đẩy mê hoặc
- Các khả năng thiết kế riêng biệt thông qua sự kết hợp của REVEGO uno (1) và REVEGO duo (2)
- Đa dạng chiều dài ray cho phép bạn có thể ứng dụng trong nhiều tình huống lắp đặt khác nhau
- Mở và đóng cửa không tay nắm mượt mà với công nghệ nhấn mở TIP-ON tích hợp
- Có thể dùng với tủ có len chân tủ hoặc không có len chân tủ
- Các tùy chọn điều chỉnh 3 chiều chuẩn xác và dễ dàng tiếp cận
- Mặt cánh trùm ngoài giúp che giấu hoàn toàn tủ chứa cánh xếp âm để tạo thành bố cục hoàn hảo khi đóng lại
- Cửa trượt xếp âm có thể sử dụng ở bất cứ khu vực sinh hoạt nào
- Phù hợp với hệ thống âm tường giấu các dây tủ hoặc giải pháp không cửa ngăn như phòng thay đồ hoặc phòng chứa thực phẩm, v.v.
- Có thể tháo rời phụ kiện dễ dàng (ngay cả đối với tủ nội thất liền tường) nhờ giao diện dịch vụ tích hợp

Tổng quan về ứng dụng và lưu ý khi lên bản vẽ

REVEGO duo

Cửa đôi, phải hoặc trái



- Số lượng mặt cánh: 2
- Chiều rộng lắp đặt: 900 đến 1500 mm
- Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng: tối đa 1350 mm
- Chiều rộng mỗi mặt cánh: 442 – 748 mm

REVEGO uno

Cửa đơn, phải hoặc trái



- Số lượng mặt cánh: 1
- Chiều rộng lắp đặt: 450 đến 900 mm
- Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng: tối đa 800 mm
- Chiều rộng mỗi mặt cánh: 442 – 898 mm

REVEGO uno + duo

Cho cửa đơn kết hợp cửa đôi



- Số lượng mặt cánh: 3
- Chiều rộng lắp đặt: 1350 đến 2400 mm
- Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng: tối đa 2150 mm
- Chiều rộng mỗi mặt cánh: 442 – 748 mm và 442 – 898 mm

REVEGO duo + duo

Hai cửa đôi kết hợp



- Số lượng mặt cánh: 4
- Chiều rộng lắp đặt: 1800 đến 3000 mm
- Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng: tối đa 2700 mm
- Chiều rộng mỗi mặt cánh: 442 – 748 mm



Xem video lắp ráp:

www.blum.com/revmv

Lựa chọn sản phẩm dễ dàng

Bộ định dạng cấu hình sản phẩm của chúng tôi giúp bạn dễ dàng lựa chọn sản phẩm và cung cấp danh sách phụ kiện cần thiết, thông tin triển khai bản vẽ và dữ liệu CAD.



www.blum.com/revpc

Tổng quan về các dịch vụ Blum

Các dịch vụ của chúng tôi hỗ trợ bạn từng bước – từ lập bản vẽ và thiết kế cho đến sản xuất và lắp ráp. Hãy tận dụng các dịch vụ đã được kiểm nghiệm và dễ thao tác với người dùng cho các dự án của bạn với REVEGO.



Ý tưởng, triển khai bản vẽ và chọn sản phẩm

Bộ định dạng cấu hình sản phẩm sẽ giúp bạn lựa chọn sản phẩm phù hợp một cách nhanh chóng và hiệu quả. Công cụ này cung cấp thông tin triển khai bản vẽ và danh sách phụ kiện cũng như bản vẽ sản xuất chính xác.



Thiết kế

Bạn có thể xuất các dự án REVEGO ra nhiều định dạng CAD khác nhau để dùng trên từng phần mềm thiết kế của bạn. Chúng tôi đã cùng các đối tác thiết lập các giao diện để truyền dữ liệu nhanh gọn và hoàn thiện dự án của bạn ngay trong phần mềm thiết kế.



Đặt hàng

Chuyển danh sách linh kiện từ Bộ định dạng cấu hình sản phẩm đến cửa hàng trực tuyến của nhà phân phối một cách đơn giản. Dễ dàng lưu thông tin cấu hình REVEGO của bạn vào “Dự án của tôi” để quản lý toàn bộ dự án khách hàng của mình.



Sản xuất

Rút ngắn thời gian sản xuất sản phẩm với Bộ định dạng cấu hình sản phẩm. Truyền kết quả bản vẽ đến MINIPRESS top bằng EASYSTICK (dùng BXF) hoặc trực tiếp đến máy CNC. Trước khi truyền dữ liệu đến máy CNC, bạn sẽ nhận được dữ liệu CAM đã được chuẩn bị đặc biệt (CAM DXF hoặc các chương trình khoan WOP hoàn chỉnh) trong Bộ định dạng cấu hình sản phẩm. Điều này giúp quá trình sản xuất sản phẩm trên máy CNC nhanh chóng và dễ dàng hơn.

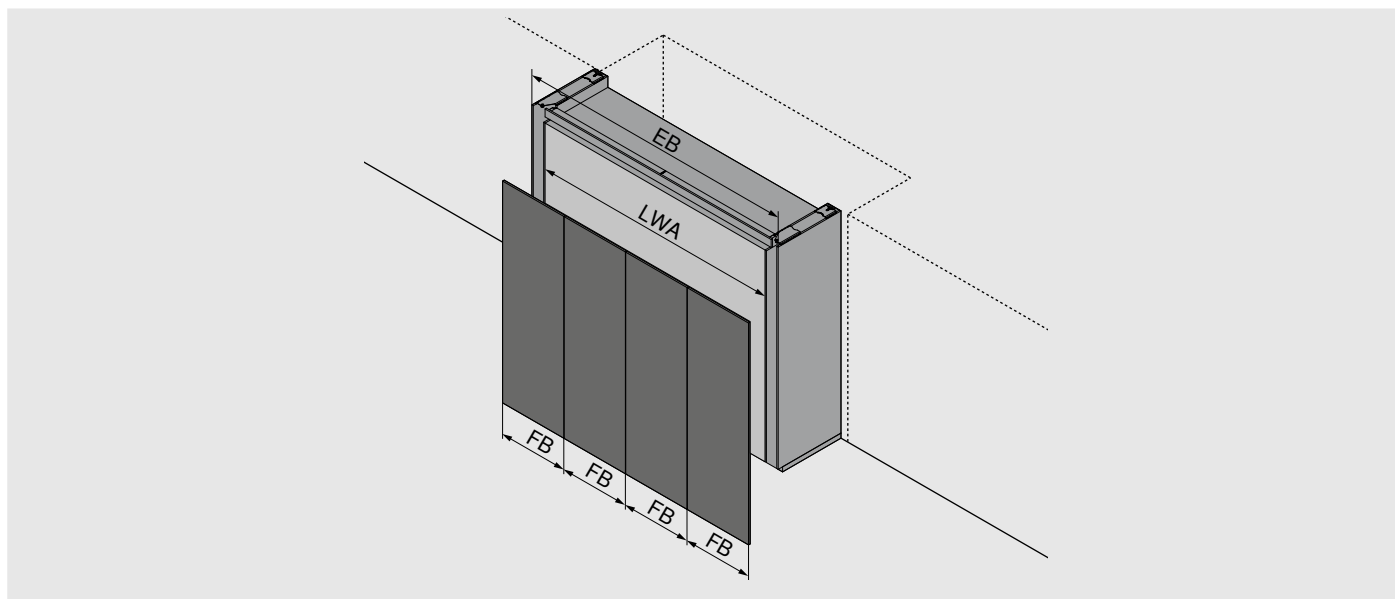


Tìm hiểu thêm về
E-SERVICES của Blum:
www.blum.com/configurator



Đăng ký miễn phí ngay bây giờ
để tận dụng các lợi ích sử
dụng E-SERVICES của Blum.
e-services.blum.com

Triển khai bản vẽ và lựa chọn sản phẩm



EB	Chiều rộng lắp đặt
LWA	Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng
FB	Chiều rộng mặt cánh

Lắp đặt trong hốc tường

Triển khai bản vẽ tiếp cận từ bên ngoài di chuyển dần vào trong với chiều rộng lắp đặt cố định cho toàn bộ ứng dụng. Không gian có sẵn xác định chiều rộng lắp đặt và có tính quyết định đối với số lượng mặt cánh, chiều rộng mặt cánh và do đó, đối với việc lựa chọn ứng dụng. Các phụ kiện và kích thước của tủ trong ứng dụng được xác định ở bước tiếp theo.

1. Chiều rộng hốc tường nào phù hợp với ứng dụng?
Chiều rộng hốc tường là chiều rộng lắp đặt cho ứng dụng.
2. Xác định số lượng mặt cánh và chiều rộng mặt cánh khả thi dựa trên chiều rộng lắp đặt.
Thông số này sẽ xác định loại ứng dụng.
3. Kích thước tủ chứa cánh xếp âm, phần nhô ra của mặt cánh và kích thước lọt lòng bên trong ứng dụng hiện có thể được xác định trên các trang thông số kỹ thuật của ứng dụng tương ứng; có thể lựa chọn phụ kiện phù hợp.

Ứng dụng đứng riêng lẻ

Triển khai bản vẽ tiếp cận từ bên trong di chuyển dần ra ngoài, tập trung vào chiều rộng tủ và các dây tủ bên trong ứng dụng. Các tủ được giấu kín là yếu tố quyết định đến số lượng mặt cánh, chiều rộng mặt cánh và do đó có thể lựa chọn ứng dụng. Các kích thước lắp đặt và phụ kiện được xác định ở bước tiếp theo.

1. Chiều rộng tủ cần giấu kín là bao nhiêu? Chiều rộng tủ là chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng.
2. Xác định số lượng mặt cánh và chiều rộng mặt cánh dựa trên chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng. Thông số này sẽ xác định loại ứng dụng và chiều rộng lắp đặt.
3. Kích thước tủ chứa cánh xếp âm và phần nhô ra của mặt cánh hiện có thể được xác định trên các trang thông số kỹ thuật của ứng dụng tương ứng; có thể lựa chọn phụ kiện phù hợp.

Số lượng mặt cánh

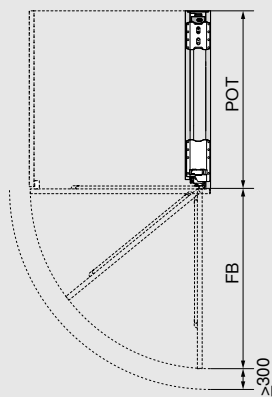
Triển khai bản vẽ với số lượng mặt cánh và chiều rộng mặt cánh đã được xác định trước. Số lượng mặt cánh xác định ứng dụng được lựa chọn. Chiều rộng mặt cánh được xác định trước rất quan trọng đối với chiều rộng lắp đặt của toàn bộ ứng dụng. Các phụ kiện và kích thước của tủ trong ứng dụng có thể được xác định ở bước tiếp theo.

1. Số lượng mặt cánh đã được chọn là bao nhiêu?
Số lượng mặt cánh xác định loại ứng dụng.
2. Chiều rộng mặt cánh mong muốn cộng với khoảng hở xác định chiều rộng lắp đặt.
3. Kích thước tủ chứa cánh xếp âm, phần nhô ra của mặt cánh và kích thước lọt lòng bên trong ứng dụng hiện có thể được xác định trên các trang thông số kỹ thuật của ứng dụng tương ứng; có thể lựa chọn phụ kiện phù hợp.

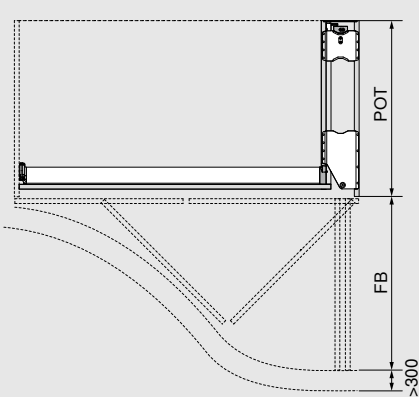
Triển khai bản vẽ và lựa chọn sản phẩm

Khu vực chức năng

REVEGO uno



REVEGO duo

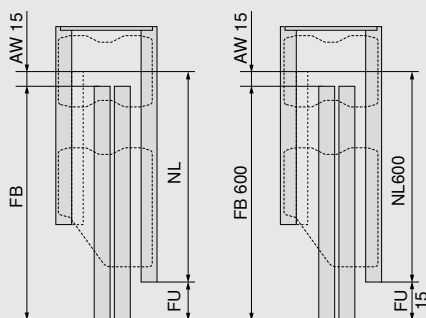


Khoảng cách phía trước của tủ chứa cánh xếp âm phải được giữ tự do vì lý do an toàn: chiều rộng mặt cánh + tối thiểu 300 mm

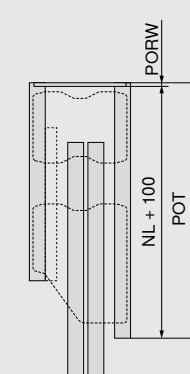
FB Chiều rộng mặt cánh

POT Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm

Chiều dài ray, chiều rộng mặt cánh, phần nhô ra của mặt cánh và yêu cầu về chiều sâu



Phần nhô ra của mặt cánh tối thiểu là kết quả của sự kết hợp giữa chiều dài ray, chiều rộng mặt cánh và thanh ray TIP-ON (AW) khi sử dụng chiều dài ray tiêu chuẩn. Bằng cách cắt các ray trượt theo kích thước, phần nhô ra của mặt cánh (FU) có thể được tùy chỉnh (FU tối thiểu = 7 mm).



Yêu cầu về chiều sâu là chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm (POT) và được xác định bởi chiều dài ray + 100 mm, cộng với ván hậu tủ chứa cánh xếp âm.

$$FU = FB - NL + AW$$

AW Đường dẫn kích hoạt TIP-ON

FB Chiều rộng mặt cánh

FU Phần nhô ra của mặt cánh

NL Chiều dài ray

NL Chiều dài ray

POT Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm

PORW Ván hậu tủ chứa cánh xếp âm

Lưu ý

- Kích thước lọt lòng trong ứng dụng (chiều rộng x chiều cao x chiều sâu) xác định không gian tối đa cho tủ nội thất bên trong.
- Thiết kế mặt cánh rộng nhất trước để bắt đầu kết hợp các ứng dụng.
- Được chứng nhận độ bền 40.000 lần đóng và mở.
- Lực đóng mở bằng tay dưới 70 N theo kiểm tra độ bền.
- Thông số khoan, kích thước cắt và danh sách phụ kiện chi tiết được cung cấp trong Bộ định dạng cấu hình sản phẩm.

Lắp ráp

- Bạn cần có máy CNC hoặc MINIPRESS top với EASYSTICK của Blum để gia công các bộ phận bằng gỗ. Lưu ý rằng bạn sẽ cần cả mũi khoan ngang và khoan rãnh lắp thanh trượt.
- Chúng tôi khuyến nghị dùng cơ khoan mới cho các bộ đầu nối tủ chứa cánh xếp âm REVEGO đối với mũi khoan ngang.
- Xem phụ lục để biết thông tin lắp đặt và tính toán kích thước cắt.



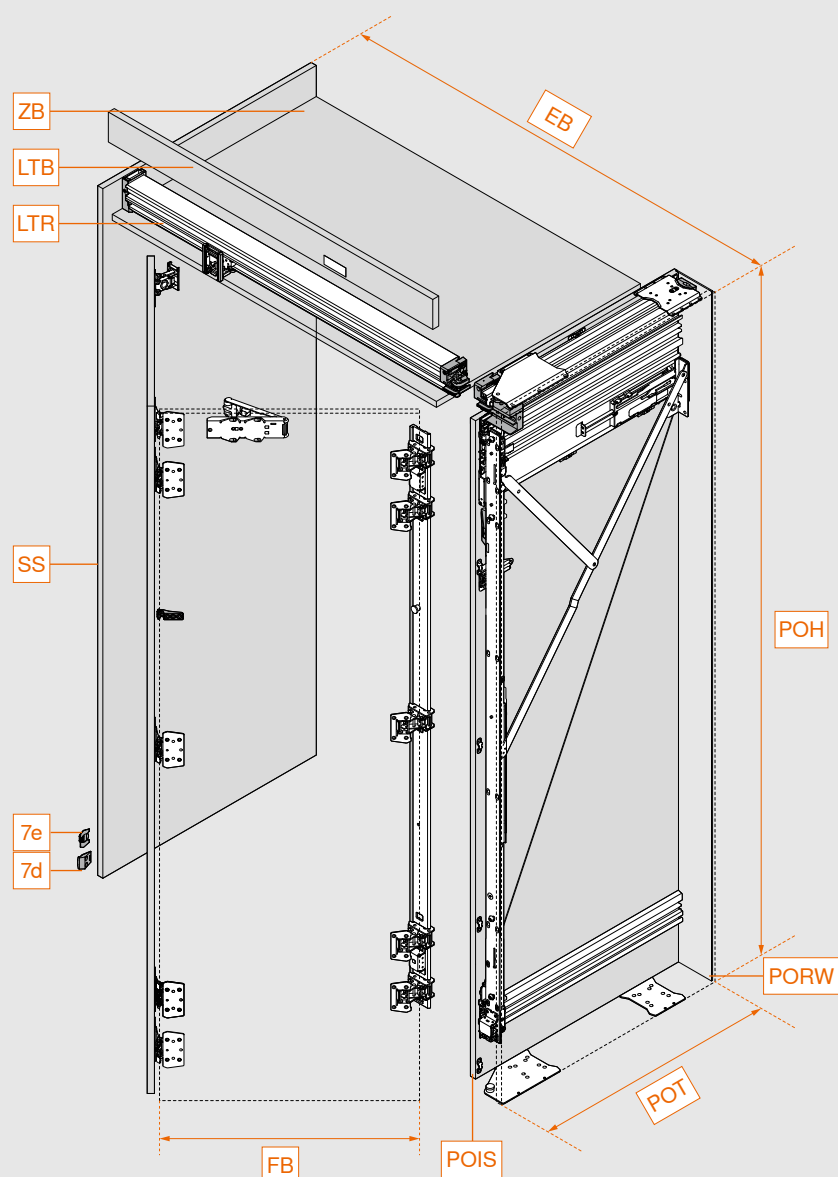
Để biết thêm thông tin về an toàn,
vui lòng chuyển đến:

www.blum.com/revsd



Vị trí lắp đặt	Cửa đôi, phải hoặc trái (mm)		
	Chiều rộng	Chiều cao	Độ sâu
Kích thước lắp đặt	900 – 1500	1820 – 3012	Từ 574
Kích thước lọt lòng trong ứng dụng	lên tới 1350	lên tới 2884	Từ 483
Kích thước tủ chứa cánh xếp âm	150	1807 – 2999	Từ 553
Kích thước mặt cánh	442 – 748	1800 – 2980	18 – 26
Trọng lượng mặt cánh	35 kg mỗi mặt cánh		

Tổng quan



EB	Chiều rộng lắp đặt
FB	Chiều rộng mặt cánh
LTR	Thanh trượt
LTB	Tấm che thanh trượt
POH	Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm
POIS	Mặt trong tủ chứa cánh xếp âm
PORW	Ván hậu tủ chứa cánh xếp âm
POT	Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm
SS	Hông tủ lọt lòng tùy chọn
ZB	Kệ cố định phía trên
7d	Phụ kiện hỗ trợ mở cửa trên hông tủ lọt lòng
7e	Phụ kiện hỗ trợ mở cửa trên hông tủ trùm ngoài



Dễ dàng lựa chọn phụ kiện

Dễ dàng tìm ra danh sách phụ kiện và vị trí khoan mà bạn cần nhờ sử dụng Bộ định dạng cấu hình sản phẩm. Quét mã QR, nhập mã web vào Bộ định dạng cấu hình sản phẩm hoặc nhấp vào URL ngắn. Bạn chưa có thông tin đăng nhập E-SERVICES? Đăng ký tại đây và truy cập miễn phí.

Mã web

DQITIM

Đường dẫn

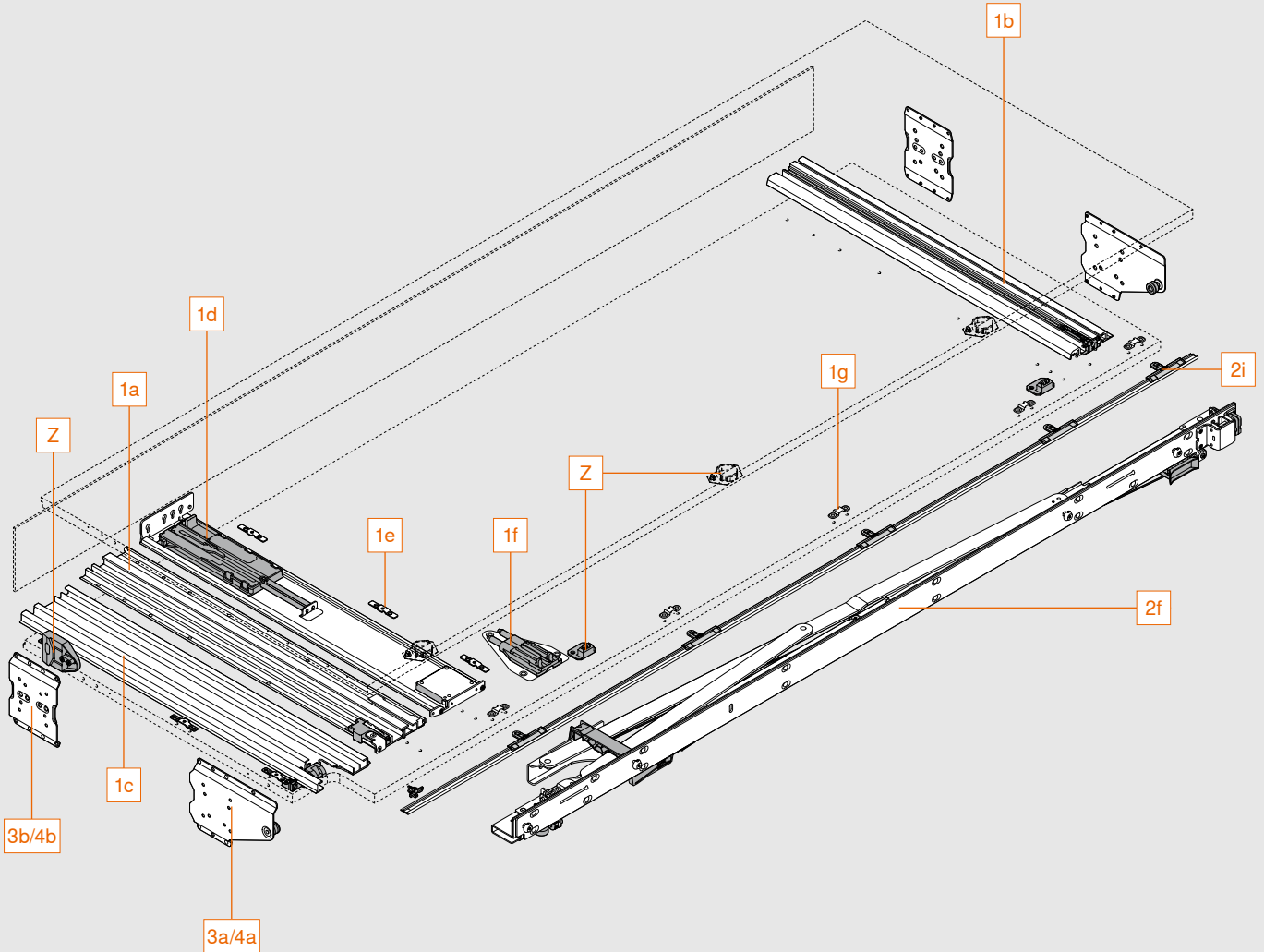
www.blum.com/DQITIM


Bộ định dạng cấu hình sản phẩm


Lắp đặt và điều chỉnh
www.blum.com/rev2md

Tổng quan về linh kiện

Tủ chứa cánh xếp âm

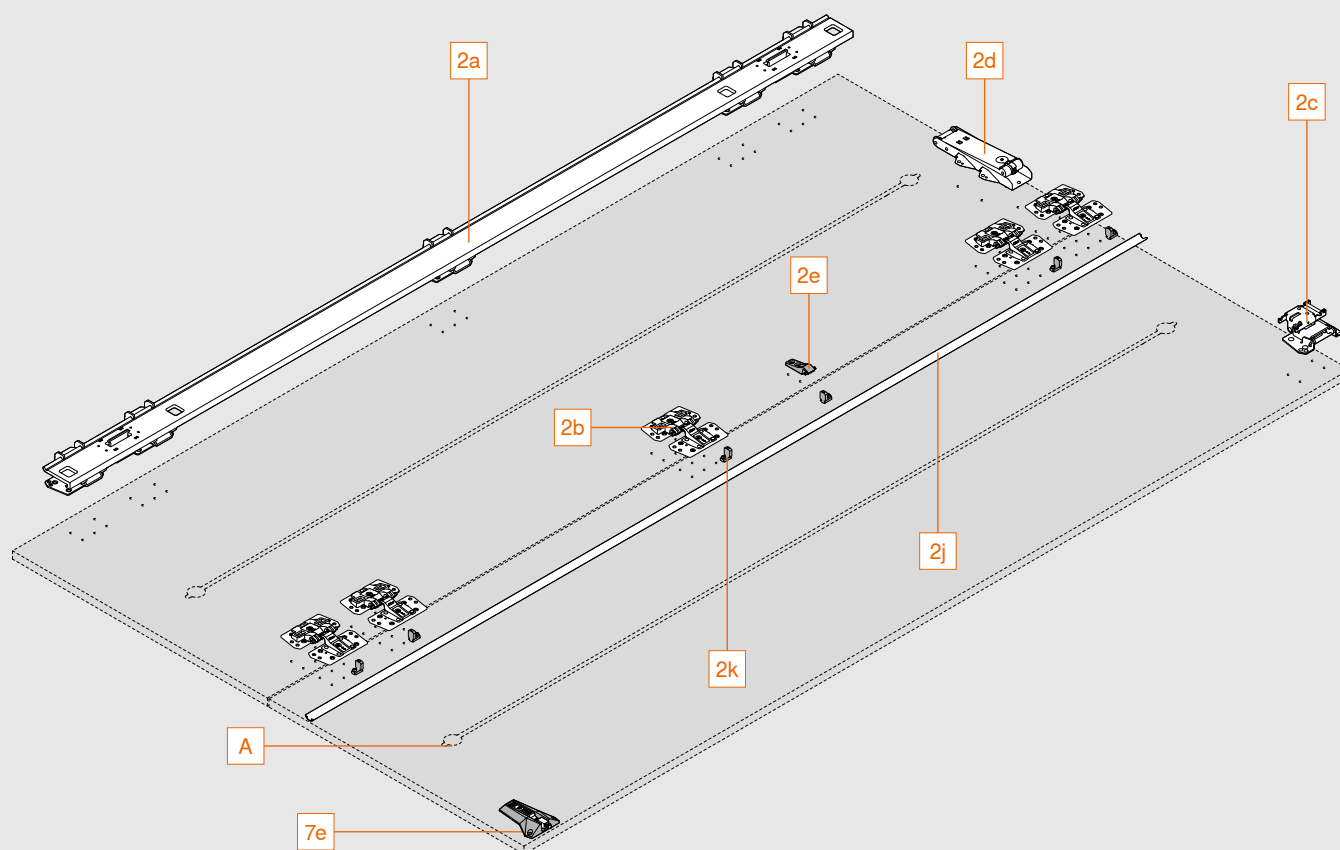


Bao gồm:

1a	Ray trượt trên
1b	Ray trượt dưới
1c	Ray trượt bánh xe
1d	Bộ TIP-ON
1e	Kẹp phụ kiện
1f	Bộ phận giảm chấn BLUMOTION
1g	Khớp nối cho nẹp tủ chứa cánh xếp âm
2f	Giá đỡ bản lề
2i	Nẹp cho tủ chứa cánh xếp âm
3a/4a	Khớp nối tủ chứa cánh xếp âm trước
3b/4b	Khớp nối tủ chứa cánh xếp âm sau
Z	Biến thể dùng cho công tắc thiết bị điện
	Phụ kiện bảo vệ mặt cánh

Tổng quan về linh kiện

Mặt cánh



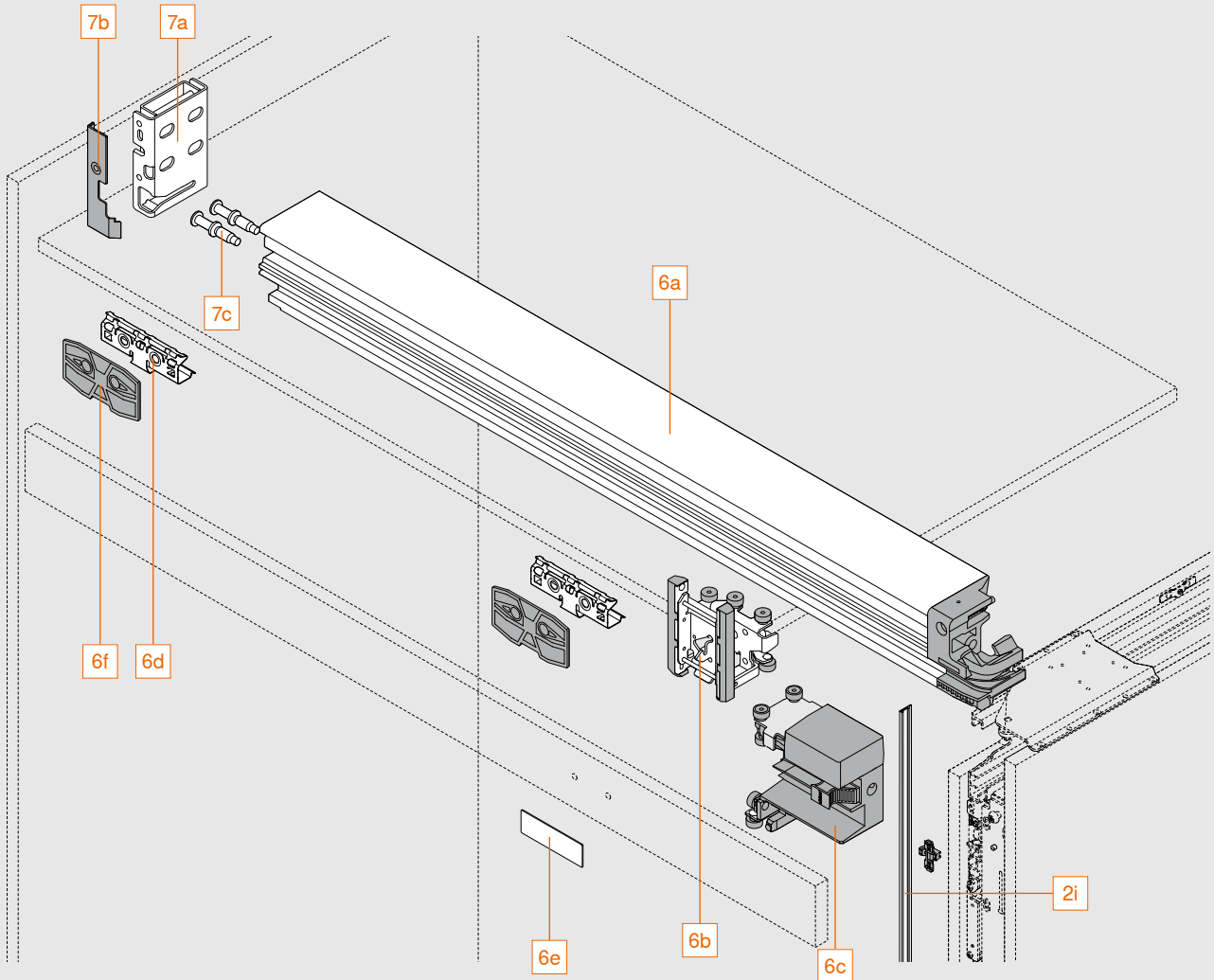
Bao gồm:

2a	Bas gắn bản lề
2b	Bản lề cửa đôi
2c	Bản lề ray bánh xe
2d	Bộ TIP-ON trên cánh
2e	Đế cho nẹp giữa 2 cánh
2j	Nẹp giữa 2 cánh
2k	Đế cho tấm che cánh tủ
7e	Bộ phận hỗ trợ cho hông ngoài/ tấm trang trí

A Chúng tôi khuyến nghị sử dụng ít nhất một thanh chống mo/ cong với chiều cao tối đa là 20mm.
Khoảng cách cần thiết ở giữa 2 cánh khi xếp lại là 20mm.

Tổng quan về linh kiện

Thanh trượt



Bao gồm:

2i	Nẹp tủ chứa cánh xếp âm
6a	Thanh trượt
6b	Bánh xe
6c	Bảng tải bánh xe
6d	Đế cho tấm che thanh trượt
6e	Bas hit cho nệm nhấn TIP-ON
6f	Thanh chêm
7a	Khớp nối thanh trượt
7b	Nắp dây cho khớp nối thanh trượt
7c	Chốt cho khớp nối thanh trượt

Mã đặt hàng

1	Bộ ray trượt kèm TIP-ON			
	Chiều dài ray NL (mm)	Chiều sâu tối thiểu tủ chứa cánh xếp âm POT* (mm)	Trái	Phải
	450	550	802P450D.L2	802P450D.R2
	525	625	802P525D.L2	802P525D.R2
	600	700	802P600D.L2	802P600D.R2
	675	775	802P675D.L2	802P675D.R2
	750	850	802P750D.L2	802P750D.R2

* Thông số kỹ thuật chưa bao gồm ván hậu tủ chứa cánh xếp âm. Cần có ván hậu với độ dày ít nhất 3 mm.
Bộ ray trượt, ray bánh xe, bộ TIP-ON có thể được cắt ngắn phù hợp với bất kỳ chiều dài ray nào.

Bao gồm:

1a	1 x	Ray trượt trên
1b	1 x	Ray trượt dưới
1c	1 x	Ray trượt bánh xe
1d	1 x	Bộ TIP-ON dùng cho tủ chứa cánh xếp âm
1e	6 x	Kẹp cố định
1f	1 x	Bộ phận giảm chấn BLUMOTION
1g	5 x	Bộ đế cho nẹp tủ

2	Bộ giá đỡ bản lề với TIP-ON		
	Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm (mm)	Trái	Phải
	1807 – 1956	802T1000.L2	802T1000.R2
	1957 – 2106	802T2000.L2	802T2000.R2
	2107 – 2256	802T3000.L2	802T3000.R2
	2257 – 2406	802T4000.L2	802T4000.R2
	2407 – 2556	802T5000.L2	802T5000.R2
	2557 – 2706	802T6000.L2	802T6000.R2
	2707 – 2856	802T7000.L2	802T7000.R2
	2857 – 2999	802T8000.L2	802T8000.R2

Nẹp cánh tủ phải được cắt ngắn đến chiều dài phù hợp

Bao gồm:

2a	1 x	Dài bản lề
2b	5 x	Bản lề cửa đôi
2c	1 x	Bản lề cho bánh xe
2d	1 x	TIP-ON trên cánh
2e	1 x	Đế cho nẹp giữa hai cánh
2f	1 x	Giá đỡ bản lề
2i	1 x	Nẹp trên tủ chứa cánh xếp âm, sơn tĩnh điện màu đen
2j	1 x	Nẹp giữa hai cánh, sơn tĩnh điện màu đen
2k	6 x	Đế cho nẹp giữa hai cánh

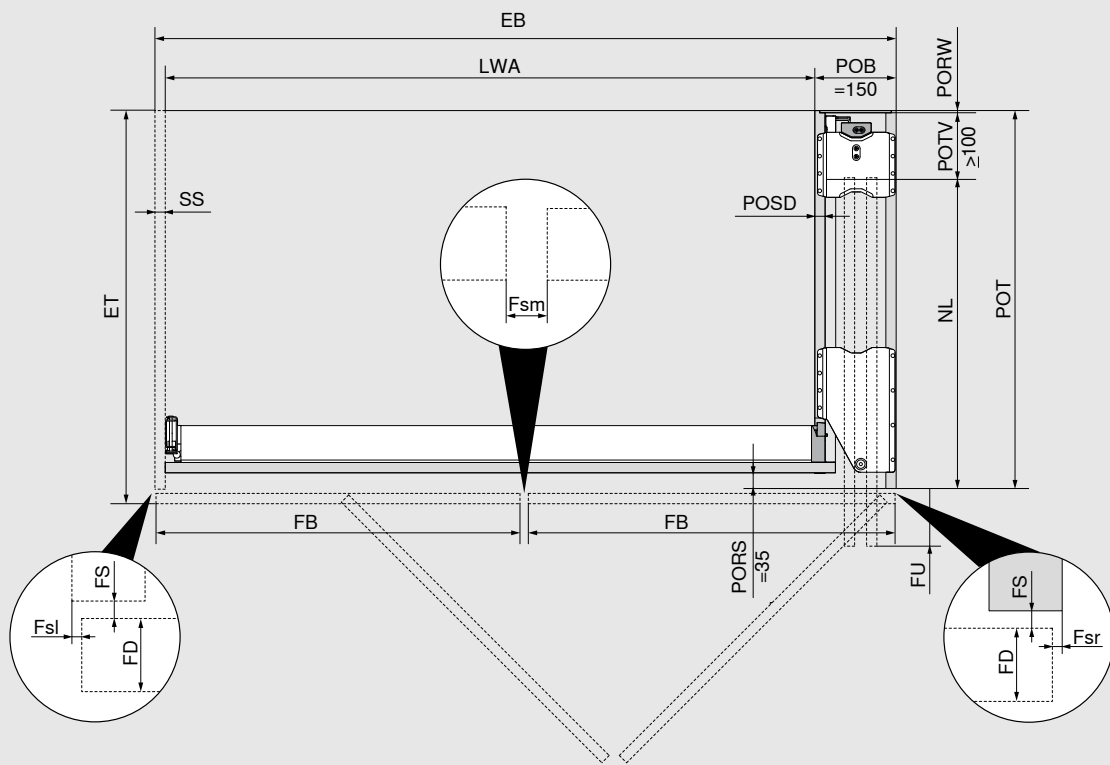
Mã đặt hàng

Bộ đầu nối					
3 Ứng dụng có len chân tủ					
	Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm (mm)		Màu sắc		
	15 – 17		Màu đen	802V560B	
	18 – 19		Màu đen	802V580B	
Khớp nối trên + dưới: POVH 10 mm cho khoảng hở 0 – 6 mm					
POVH Chiều cao khớp nối					
Bao gồm:					
3a	2 x	Khớp nối trước			
3b	2 x	Khớp nối sau			
Bộ khớp nối					
4 Ứng dụng không có len chân tủ					
	Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm (mm)		Màu sắc	Trái	Phải
	15 – 17		Màu đen	802V660B.L1	802V660B.R1
	18 – 19		Màu đen	802V680B.L1	802V680B.R1
Khớp nối trên: POVH 10 mm cho khoảng hở 0 – 6 mm					
Khớp nối dưới: POVH 3 mm đối với khoảng hở từ 7 – 13 mm					
POVH Chiều cao khớp nối					
Bao gồm:					
4a	2 x	Khớp nối trước			
4b	2 x	Khớp nối sau			
Bộ thanh trượt					
	Cửa đôi LWA (mm)		Màu sắc	Trái	Phải
	1050		Sơn tĩnh điện màu đen	802L1050DL1	802L1050DR1
	1200		Sơn tĩnh điện màu đen	802L1200DL1	802L1200DR1
	1250		Sơn tĩnh điện màu đen	802L1250DL1	802L1250DR1
	1350		Sơn tĩnh điện màu đen	802L1350DL1	802L1350DR1
Có thể cắt ngắn thanh trượt theo bất cứ độ dài nào.					
LWA Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng					
Bao gồm:					
6a	1 x	Thanh trượt			
6b	1 x	Bánh xe			
6c	1 x	Băng tải bánh xe			
6d	2 x	Đế cho tấm che thanh trượt			
6e	1 x	Bas hit cho nệm nhấn TIP-ON, màu đen			
6f	2 x	Thanh chêm			
Bộ phụ kiện cho một cửa đôi và một cửa đơn					
	Màu sắc		Trái	Phải	
	Màu đen		802M0002.L2	802M0002.R2	
Bao gồm:					
7a	1 x	Khớp nối thanh trượt			
7b	1 x	Nắp đậy cho khớp nối thanh trượt			
7c	2 x	Chốt cho khớp nối thanh trượt			
7d	1 x	Phụ kiện hỗ trợ mở cửa trên hông tủ lọt lòng (có thể tùy chọn theo tình huống lắp đặt)			
7e	1 x	Phụ kiện hỗ trợ cửa cho hông tủ trùm ngoài bao gồm khớp nối (có thể được chọn tùy thuộc vào tình huống lắp đặt)			

Mã đặt hàng

Z	Phụ kiện
Phụ kiện kết nối công tắc thiết bị điện	
	802ZG0CS
	Phù hợp với công tắc thiết bị điện từ tính (mã linh kiện 3623011) của Halemeier GmbH (www.halemeier.de)
	Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Blum không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với chức năng đóng ngắt của thiết bị điện
Bao gồm:	
1 x	Công tắc biến thế
1 x	Vòng nam châm với bas hit cho nôm nhấn TIP-ON
4 x	Vít chìm M4x12 cho công tắc biến thế
2 x	Vít đầu tròn M4x5 cho công tắc biến thế
Phụ kiện bảo vệ cánh tủ	
	Đối với độ dày mặt cánh từ 23 mm
	Đối với độ dày mặt cánh dưới 23 mm, phụ kiện bảo vệ có thể sử dụng để bổ sung thêm độ an toàn cho mặt cánh.
Bao gồm:	
3 x	Phụ kiện bảo vệ cánh tủ gắn trên thành bên ngoài của tủ chứa cánh xếp âm
2 x	Phụ kiện bảo vệ cánh tủ gắn trên thành bên trong tủ chứa cánh xếp âm
Ốc vít	
	hệ thống vít 6 x 14.5 mm, mạ niken
	661.1450.HG
	vít dùng cho ván công nghiệp 4 x 35 mm, mạ niken
	664.3500
Bộ khớp nối	
	Khớp nối tủ chứa cánh xếp âm phía sau, chiều cao (POVH) 10 mm
	802V5002
Khớp nối bổ sung cho tủ chứa cánh xếp âm với len chân tủ lùi vào trong.	
EXPANDO T – dành cho tủ nội thất với mặt cánh mỏng	
	EXPANDO T – đơn
	70T4532T
EXPANDO T thích hợp với tủ nội thất với mặt cánh mỏng – xem trang 67	
Với độ dày mặt cánh nhỏ hơn 18 mm, chúng tôi đề xuất thử nghiệm.	
Sản phẩm không bao gồm vít	

Lập bản vẽ



Chiều rộng lắp đặt/chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng

Đối với tủ không có hông tủ lọt lòng: $EB = LWA + POB (150 \text{ mm})$

Đối với tủ có hông tủ trùm ngoài: $EB = LWA + POB (150 \text{ mm}) + SS$

Chiều rộng mặt cánh/phần nhô ra của mặt cánh

$FB = (EB - Fsl - Fsm - Fsr) : 2$ (mặt cánh)

$Fsl/Fsr = 1.0 - 4.0 \text{ mm}$; $Fsm = 2.0 - 8.0 \text{ mm}$

NL tối đa = $FB + 8 \text{ mm}$

$FU = FB - NL + 15 \text{ mm}$
(FU tối thiểu = 7 mm)

Chiều sâu lắp đặt/chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm

$ET = POT + FS (2 \text{ mm}) + FD$

$FD = 18 - 26 \text{ mm}$

POT tối thiểu = $NL + POTV (\geq 100 \text{ mm}) + PORW (\geq 3 \text{ mm})$

$POSD = 15 - 19 \text{ mm}$

- Bằng cách cắt các ray trượt theo kích thước, phần nhô ra của mặt cánh (FU) có thể được tùy chỉnh.
- Để đảm bảo chức năng tối ưu, các mặt cánh nằm ở một góc hơi nghiêng vào bên trong tủ chứa cánh xếp âm.
- Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng xác định chiều rộng tối đa cho tủ nội thất bên trong.
- Với độ dày mặt cánh (FD) trên 23 mm, khoảng hở bên hông (hông tủ chứa cánh xếp âm), độ bo cạnh ngoài của mặt cánh và độ bo cạnh trong của hông ngoài tủ chứa cánh xếp âm tối thiểu phải là 3 mm.
- Với độ dày mặt cánh (FD) nhỏ hơn 18 mm (có thể tùy thuộc vào vật liệu/độ ổn định), chúng tôi đề xuất nên thử nghiệm.

EB Chiều rộng lắp đặt

ET Chiều sâu lắp đặt

Fsl Khoảng hở bên trái

Fsr Khoảng hở bên phải

Fsm Khoảng hở ở giữa
(giữa các mặt cánh)

FB Chiều rộng mặt cánh

FD Độ dày mặt cánh

FS Khoảng hở mặt cánh tủ

FU Phần nhô ra của mặt cánh

LWA Chiều rộng lọt lòng trong
ứng dụng

NL Chiều dài ray

POB Chiều rộng tủ chứa cánh xếp âm

POT Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm

PORS Cắt ván hậu tủ chứa cánh xếp âm

PORW Ván hậu tủ chứa cánh xếp âm

POSD Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm

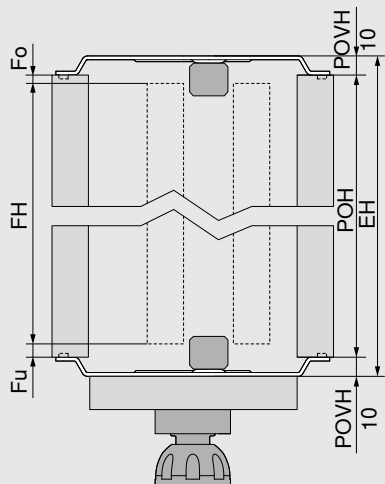
POTV Chiều sâu bị mất của tủ chứa cánh xếp âm

SS Hông tủ lọt lòng (tùy chọn)

Lập bản vẽ

Chiều cao lắp đặt, chiều cao mặt cánh

Ứng dụng có len chân tủ



$$FH = POH - FO - FU$$

$$EH \leq POH + POVH \text{ phía trên và phía dưới}$$

$$POH = FH + FO + FU$$

POVH 10 mm: khoảng hở 0 – 6 mm

- Hãy tính đến việc tủ chứa cánh xếp âm phải nghiêng trong quá trình lắp đặt
- Khoảng cách tối thiểu mép dưới của mặt cánh đến sàn là 10 mm, đến bất cứ tủ nào phía trên hoặc phía dưới là 6mm
- Chiều cao len chân tủ tối thiểu là 80 mm

EH Chiều cao lắp đặt

FO Khoảng hở phía trên

FU Khoảng hở phía dưới

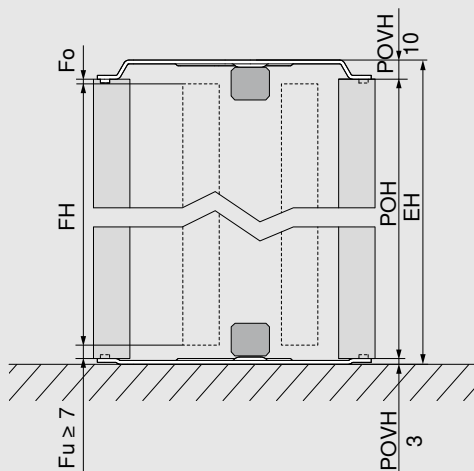
FH Chiều cao mặt trước

POH Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm

POVH Chiều cao khớp nối tủ chứa cánh xếp âm

Chiều cao lắp đặt, chiều cao mặt cánh

Ứng dụng không có len chân tủ



$$FH = POH - FO - FU$$

$$EH \leq POH + POVH \text{ phía trên và phía dưới}$$

$$POH = FH + FO + FU$$

POVH phía trên 10 mm: khoảng hở 0 – 6 mm

POVH phía dưới 3 mm: khoảng hở 7 – 13 mm

- Hãy tính đến việc tủ chứa cánh xếp âm phải nghiêng trong quá trình lắp đặt
- Khoảng cách tối thiểu mép dưới của mặt cánh đến sàn là 10 mm, đến bất cứ tủ nào phía trên hoặc phía dưới là 6mm

EH Chiều cao lắp đặt

FO Khoảng hở phía trên

FU Khoảng hở phía dưới

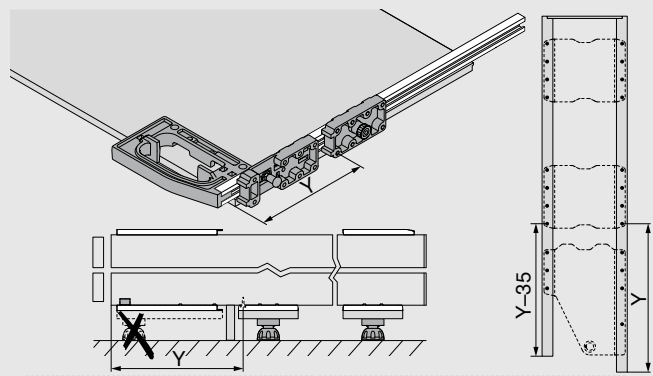
FH Chiều cao cánh

POH Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm

POVH Chiều cao khớp nối tủ chứa cánh xếp âm

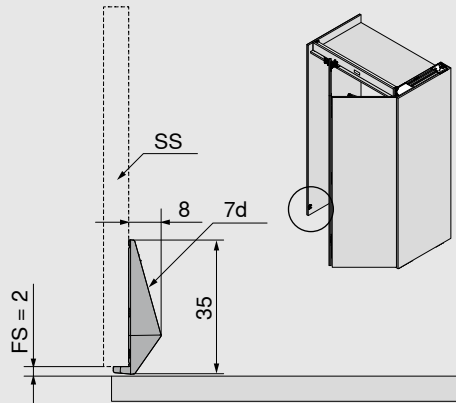
Ứng dụng với len chân tủ

Khớp nối sau bổ sung cho tủ chứa cánh xếp âm



Lập bản vẽ

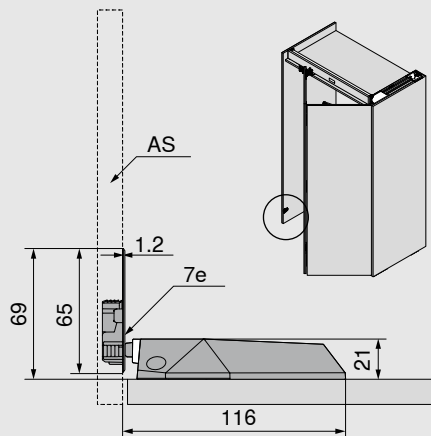
Phụ kiện hỗ trợ mở cửa trên hông tủ lọt lòng



- Chiều cao lắp đặt thanh hỗ trợ mở cửa tủ lý tưởng là càng thấp càng tốt, tuy nhiên độ cao tối đa là 1000 mm tính từ mép dưới mặt cánh
- Đảm bảo lắp đặt không va chạm

FS	Khoảng hở mặt cánh tủ
SS	Hông tủ lọt lòng
7d	Phụ kiện hỗ trợ mở cửa trên hông tủ lọt lòng

Phụ kiện hỗ trợ mở cửa trên hông tủ trùm ngoài

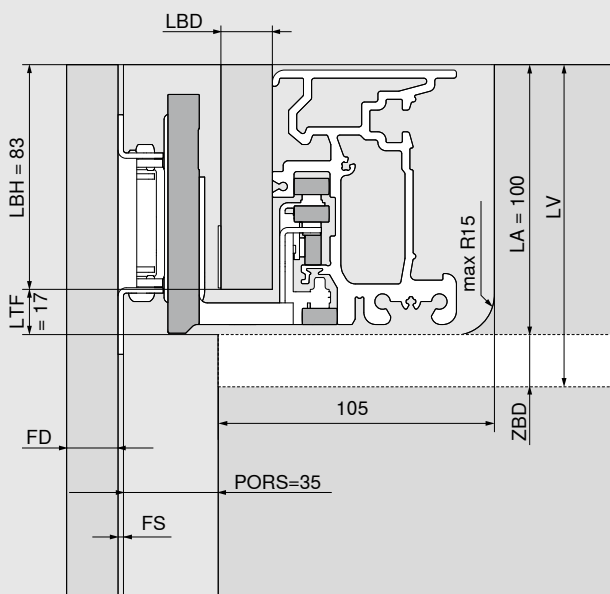


- Chiều cao lắp đặt AS: 64 mm + Fu từ hông tủ trùm ngoài/mép dưới cùng của tủ
- Chiều cao lắp đặt mặt trước: 64 mm từ mép dưới cùng của mặt cánh
- Đảm bảo lắp đặt không va chạm

AS	Hông tủ trùm ngoài
Fu	Khoảng hở phía dưới
7e	Phụ kiện hỗ trợ mở cửa cho hông tủ trùm ngoài

Lập bản vẽ

Kích thước lắp đặt thanh trượt



LBH = 83 mm

LBD = 15 – 19 mm
(≤ 17 mm phải sử dụng thanh chìm)

LTF = 17 mm

LA = 100 mm

LV = LA + ZBD (≥ 15 mm)

- Chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng khung gia cố để cố định kệ cố định trên nóc tủ. Khoảng cách tối thiểu đến mép mặt trước của thành bên trong của tủ chứa cánh xếp âm = 170mm
- Kết nối giữa tấm nóc thùng tủ và tủ chứa cánh xếp âm với phụ kiện đầu nối phải thật chắc chắn để đảm bảo bố cục khoảng hở hoàn hảo
- Không lắp ráp các bộ phận khác trực tiếp trên thanh trượt

FD Độ dày mặt cánh

LA Rãnh lắp thanh trượt

LV Lắp đặt thanh trượt

LBD Độ dày tấm che thanh trượt

LBH Chiều cao tấm che thanh trượt

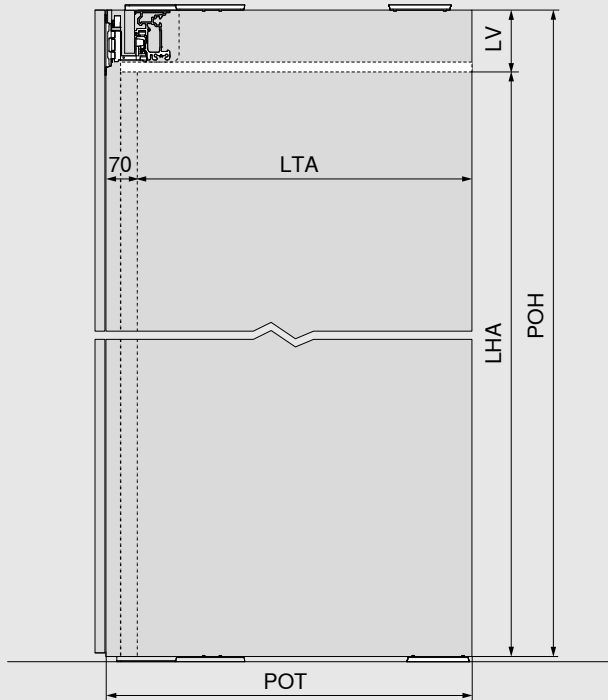
LTF Khoảng hở với thanh trượt

PORS Cát ván hậu tủ chứa cánh xếp âm

ZBD Độ dày kệ cố định trên nóc tủ

Lập bản vẽ

Chiều cao lọt lòng và chiều sâu lọt lòng trong ứng dụng



$$LHA = POH - LV$$

$$LTA = POT - 70 \text{ mm}$$

- Chiều cao lọt lòng/chiều sâu lọt lòng thùng tủ trong ứng dụng xác định chiều cao/chiều sâu tối đa của các tủ nội thất bên trong.

LHA Chiều cao lọt lòng trong ứng dụng

LTA Chiều sâu lọt lòng trong ứng dụng

LV Lắp đặt thanh trượt

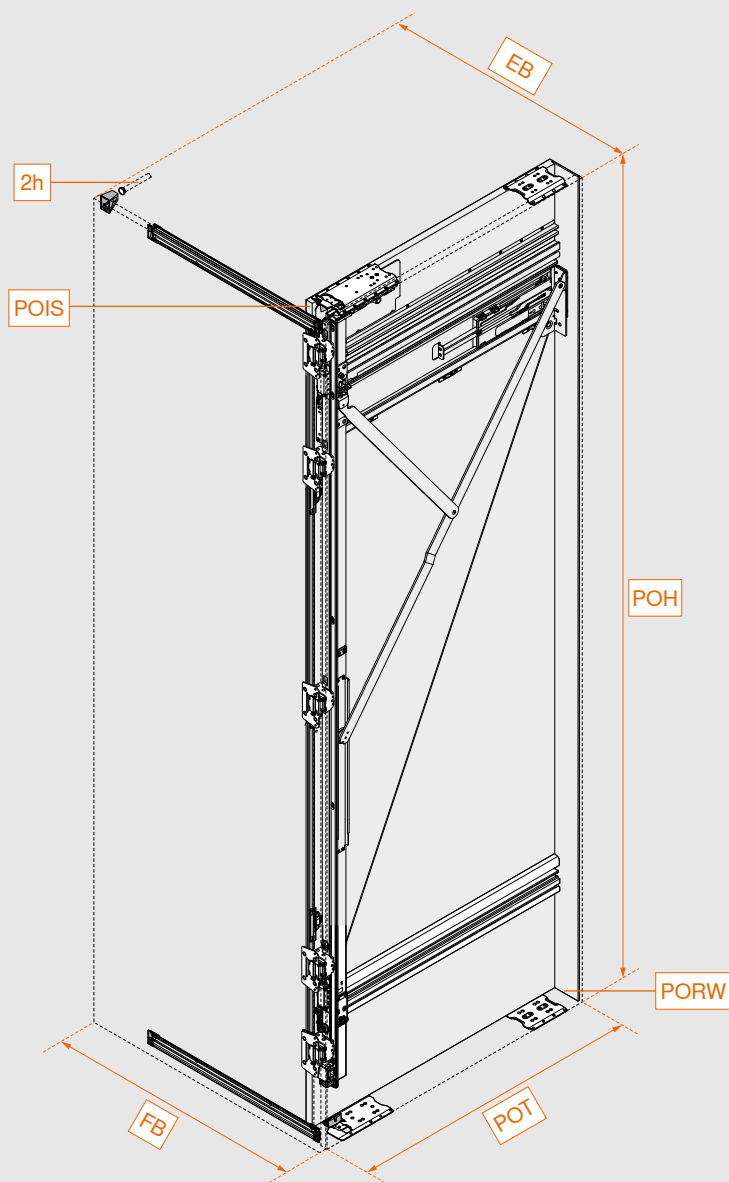
POH Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm

POT Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm



Vị trí lắp đặt	Cửa đơn, phải hoặc trái (mm)		
	Chiều rộng	Chiều cao	Độ sâu
Kích thước lắp đặt	450 – 900	1820 – 3012	Từ 574
Kích thước lọt lòng trong ứng dụng	lên tới 800	lên tới 2999	Từ 518
Kích thước tủ chứa cánh xếp âm	Chiều rộng	Chiều cao	Độ sâu
	100	1807 – 2999	Từ 553
Kích thước cánh	Chiều rộng	Chiều cao	Độ dày
	442 – 898	1800 – 2980	18 – 26
Trọng lượng cánh	35 kg mỗi mặt cánh		

Tổng quan



EB	Chiều rộng lắp đặt
FB	Chiều rộng cánh
POH	Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm
POIS	Bên trong tủ chứa cánh xếp âm
PORW	Ván hậu tủ chứa cánh xếp âm
POT	Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm
2h	Bộ TIP-ON bao gồm bas hit cho nệm nhấn



Để dàng lựa chọn phụ kiện

Để dàng tìm ra danh sách phụ kiện và vị trí khoan mà bạn cần nhờ sử dụng Bộ định dạng cấu hình sản phẩm. Quét mã QR, nhập mã web vào Bộ định dạng cấu hình sản phẩm hoặc nhấp vào URL ngắn. Bạn chưa có thông tin đăng nhập E-SERVICES? Đăng ký tại đây và truy cập miễn phí.

Mã web

DQIU7Y

Đường dẫn

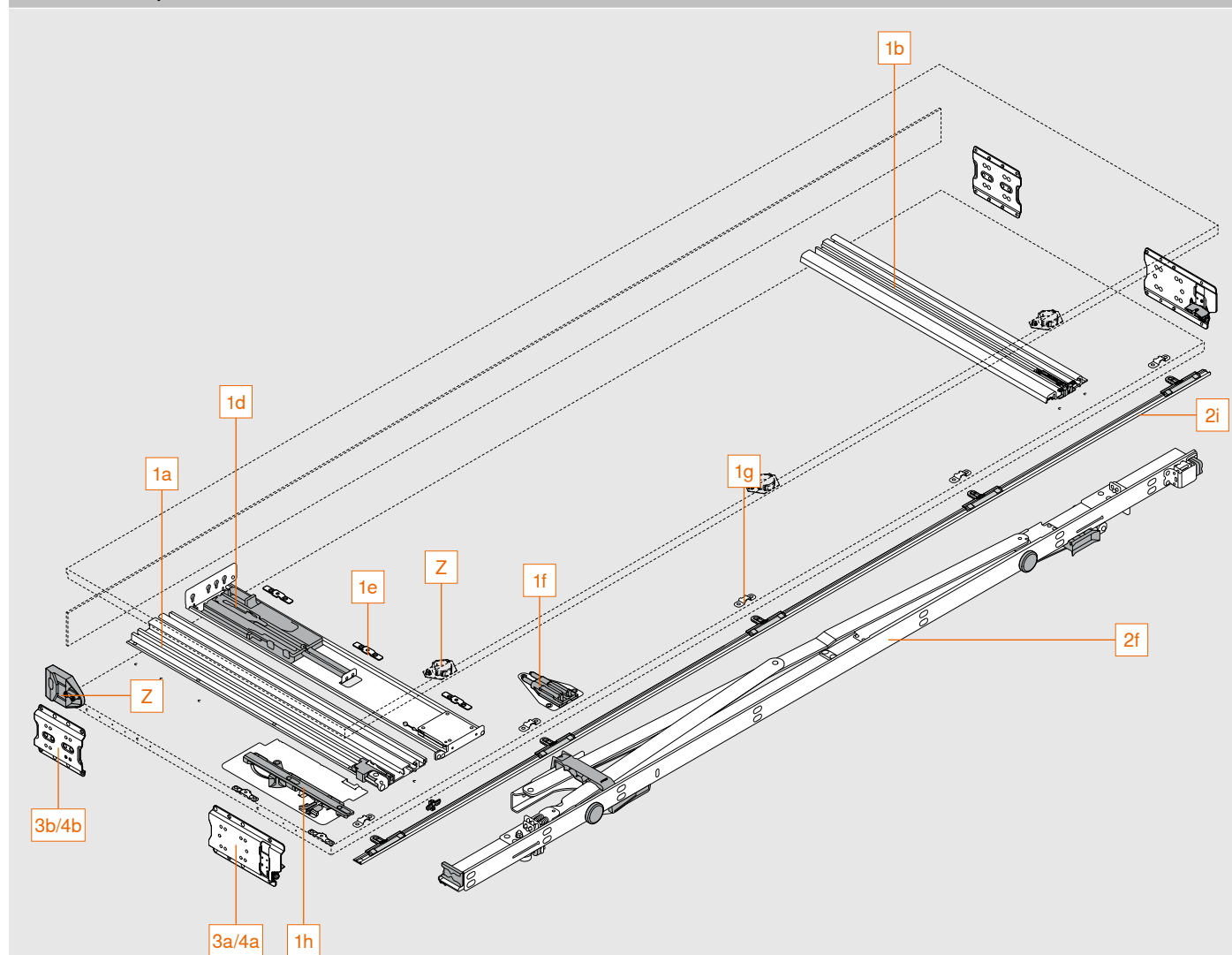
www.blum.com/DQIU7Y


Bộ định dạng cấu hình sản phẩm


Lắp đặt và điều chỉnh
www.blum.com/rev1md

Tổng quan về linh kiện

Tủ chứa cánh xếp âm

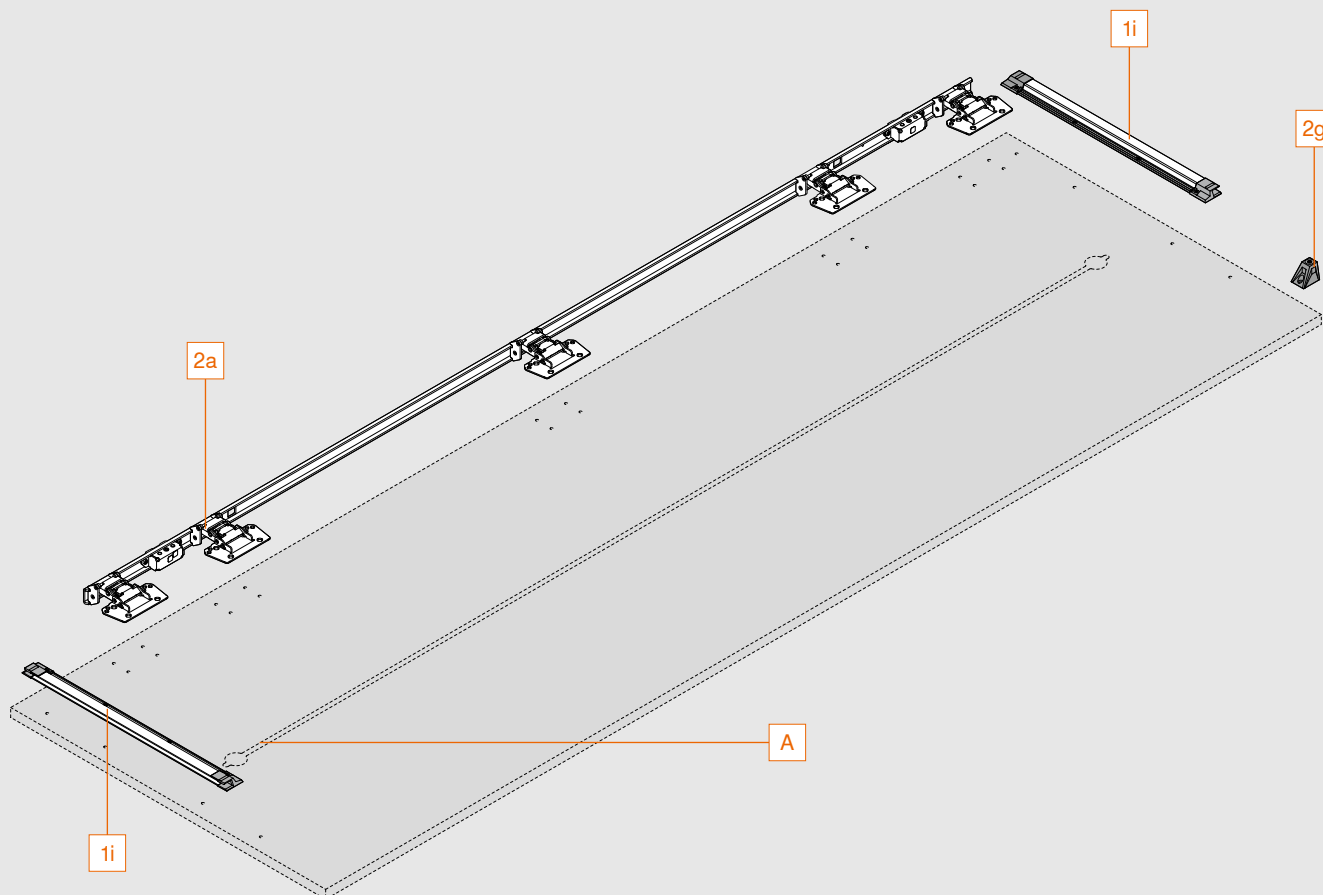


Bao gồm:

1a	Ray trượt trên
1b	Ray trượt dưới
1d	Bộ TIP-ON dùng cho tủ chứa cánh xếp âm
1e	Kẹp cố định
1f	Bộ phận giảm chấn BLUMOTION
1g	Bộ linh kiện kèm theo tấm che tủ chứa cánh xếp âm
1h	Bộ BLUMATIC
2f	Giá đỡ bản lề
2i	Nẹp tủ chứa cánh xếp âm
3a/4a	Khớp nối trước
3b/4b	Khớp nối sau
Z	Phụ kiện nhận tín hiệu công tắc thiết bị điện
	Phụ kiện bảo vệ cánh

Tổng quan về linh kiện

Mặt cánh



Bao gồm:

1i	Thanh ổn định mặt cánh
2a	Dải bản lề
2g	Thanh chêm TIP-ON

A Chúng tôi khuyến nghị nên có ít 1 thanh chống mo/ cong cho cánh tủ với chiều cao tối đa 3mm.
Thanh chống mo/ cong với chiều cao hơn 3mm không thể sử dụng cho tủ chứa cánh xếp âm.

Mã đặt hàng

1	Bộ ray trượt kèm TIP-ON			
	Chiều dài ray NL (mm)	Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm tối thiểu POT* (mm)	Trái	Phải
	450	550	801P450E.L2	801P450E.R2
	500	600	801P500E.L2	801P500E.R2
	600	700	801P600E.L2	801P600E.R2
	700	800	801P700E.L2	801P700E.R2
	800	900	801P800E.L2	801P800E.R2

* Thông số kỹ thuật chưa bao gồm ván hậu tủ chứa cánh xếp âm. Cần có ván hậu với độ dày ít nhất 3 mm.
Ray trượt và ray TIP-ON có thể được cắt ngắn theo bất kỳ chiều dài nào.

Bao gồm:

1a	1 x	Ray trượt trên
1b	1 x	Ray trượt dưới
1d	1 x	Bộ TIP-ON dùng cho tủ chứa cánh xếp âm
1e	5 x	Kẹp cố định
1f	1 x	Bộ giảm chấn BLUMOTION
1g	5 x	Đế cho nẹp tủ
1h	1 x	Bộ BLUMATIC
1i	2 x	Thanh ổn định mặt cánh: thanh trượt bao gồm nắp che đều được sơn tĩnh điện màu đen

2	Bộ giá đỡ bản lề		
	Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm (mm)	Trái	Phải
	1807 – 1956	801T1000.L2	801T1000.R2
	1957 – 2106	801T2000.L2	801T2000.R2
	2107 – 2256	801T3000.L2	801T3000.R2
	2257 – 2406	801T4000.L2	801T4000.R2
	2407 – 2556	801T5000.L2	801T5000.R2
	2557 – 2706	801T6000.L2	801T6000.R2
	2707 – 2856	801T7000.L2	801T7000.R2
	2857 – 2999	801T8000.L2	801T8000.R2

Nẹp cho cánh phải được cắt ngắn đến chiều dài phù hợp

Bao gồm:

2a	1 x	Dài bản lề, màu đen
2f	1 x	Giá đỡ bản lề
2g	1 x	Thanh chêm TIP-ON
2h	1 x	Bộ TIP-ON bao gồm bas hit, màu đen
2i	1 x	1 x nẹp tủ, sơn tĩnh điện màu đen
-	29 x	Hệ thống vít cho 1i, 2a và 2g, 6 x 14.5 mm, màu đen

Mã đặt hàng

Bộ khớp nối				
3	Ứng dụng có len chân tủ			
	Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm (mm)	Màu sắc		
	15 – 19	Màu đen	801V505B	
Khớp nối tủ chứa cánh xếp âm trên + dưới: POVH 10 mm cho khoảng hở 0 – 6 mm				
POVH Chiều cao khớp nối				
Bao gồm:				
3a	2 x	Khớp nối trước		
3b	2 x	Khớp nối sau		

Bộ khớp nối				
4	Ứng dụng không có len chân tủ			
	Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm (mm)	Màu sắc	Trái	Phải
	15 – 19	Màu đen	801V605B.L1	801V605B.R1
Khớp nối trên: POVH 10 mm cho khoảng hở 0 – 6 mm				
Khớp nối dưới: POVH 3 mm đối với khoảng hở từ 7 – 13 mm				
POVH Chiều cao khớp nối				
Bao gồm:				
4a	2 x	Khớp nối trước		
4b	2 x	Khớp nối sau		

Z	Phụ kiện
Phụ kiện nhận tín hiệu công tắc thiết bị điện	
	801ZG0BS
	Phù hợp cho thiết bị điện có công tắc từ tính (số linh kiện 3623011) của Halemeier GmbH (www.halemeier.de)
	Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Blum không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với chức năng đóng ngắt của thiết bị điện
Bao gồm:	
1 x	Công tắc biến thế
1 x	Vòng nam châm với bas hit cho nôm nhấn TIP-ON
4 x	Vít chìm M4x12 cho công tắc biến thế
2 x	Vít đầu tròn M4x5 cho công tắc biến thế

Phụ kiện bảo vệ cánh		
	Đối với độ dày mặt cánh từ 23 mm	801ZA00S
	Đối với độ dày mặt cánh dưới 23 mm, phụ kiện bảo vệ có thể dùng để giữ an toàn cho cánh	
Bao gồm:		
3 x	Phụ kiện bảo vệ cánh lắp vào hông ngoài tủ chứa cánh xếp âm	

Mã đặt hàng

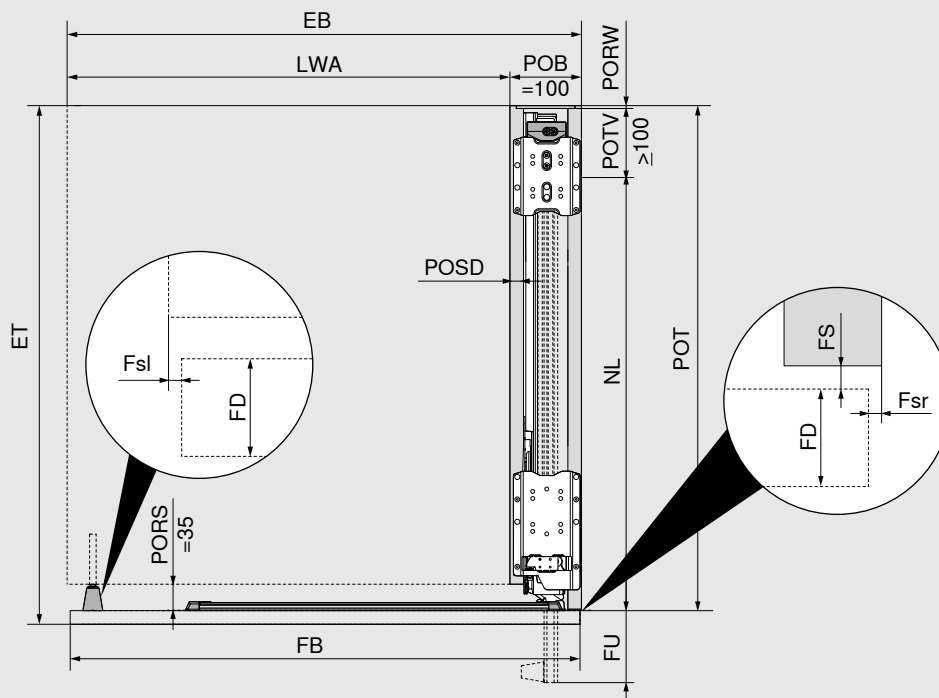
Z	Phụ kiện	
Ốc vít		
	hệ thống vít 6 x 14.5 mm, mạ niken	661.1450.HG
	vít dùng cho ván công nghiệp 4 x 35 mm, mạ niken	664.3500
Khớp nối		
	Khớp nối sau, chiều cao (POVH) 10mm	801V5002
Khớp nối bổ sung cho ứng dụng có len chân tủ lùi vào trong		
EXPANDO T – dành cho tủ nội thất với mặt cánh mỏng		
	EXPANDO T – đơn	70T4532T
EXPANDO T thích hợp với tủ nội thất với mặt cánh mỏng – xem trang 67		
Với độ dày mặt cánh nhỏ hơn 18 mm, chúng tôi đề xuất thử nghiệm.		
Sản phẩm không bao gồm ốc vít		
Phụ kiện hỗ trợ mở cửa ở giữa cho REVEGO uno + uno		
		800ZA02S
Bao gồm:		
1 x	Phụ kiện hỗ trợ mở cửa ở giữa (trái + phải)	

REVEGO uno + uno Cửa đơn, phải và trái



- Số lượng mặt cánh: 2
- Chiều rộng lắp đặt: 900 đến 1800 mm
- Chiều rộng lọt lòng thùng tủ trong ứng dụng: tối đa 1600 mm
- Đặt hàng đủ bộ cho mỗi cửa đơn, 1x trái và 1x phải.

Lập bản vẽ



Chiều sâu lắp đặt/chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm

$$ET = POT + FS (2 \text{ mm}) + FD$$

$$POT \text{ tối thiểu} = NL + POTV (\geq 100 \text{ mm}) + PORW (\geq 3 \text{ mm})$$

Lắp đặt chiều rộng/chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng

$$EB = LWA + POB (100 \text{ mm})$$

$$FB = EB - Fsl - Fsr$$

$$Fsl/Fsr = 1.0 - 4.0 \text{ mm}$$

$$NL \text{ tối đa} = FB + 8 \text{ mm}$$

$$FU = FB - NL + 15 \text{ mm}$$

$$(FU \text{ tối thiểu} = 7 \text{ mm})$$

$$FD = 18 - 26 \text{ mm}$$

- Bằng cách cắt các ray trượt theo kích thước, phần nhô ra của mặt cánh (FU) có thể được tùy chỉnh.
- Để đảm bảo chức năng tối ưu, các mặt cánh nằm ở một góc hơi nghiêng vào bên trong tủ chứa cánh xếp âm.
- Cần có một hông tủ lọt lòng để lắp một ứng dụng độc lập hoặc một mặt liền kề với mặt bàn bếp.
- Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng xác định chiều rộng tối đa cho tủ nội thất bên trong.
- Với độ dày mặt cánh (FD) trên 23 mm, khoảng hở bên hông (hông tủ chứa cánh xếp âm), độ bo cạnh ngoài của mặt cánh và độ bo cạnh trong của thành ngoài tủ chứa cánh xếp âm tối thiểu phải là 3 mm.
- Với độ dày mặt cánh (FD) nhỏ hơn 18 mm (có thể tùy thuộc vào vật liệu/độ ổn định), chúng tôi đề xuất thử nghiệm.

EB Chiều rộng lắp đặt

ET Chiều sâu lắp đặt

Fsl Khoảng hở bên trái

Fsr Khoảng hở bên phải

FB Chiều rộng mặt cánh

FD Độ dày mặt cánh

FS Khoảng hở mặt cánh tủ

FU Phần nhô ra của mặt cánh

LWA Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng

NL Chiều dài ray

POB Chiều rộng tủ chứa cánh xếp âm

POT Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm

PORS Cắt ván hậu tủ chứa cánh xếp âm

PORW Ván hậu tủ chứa cánh xếp âm

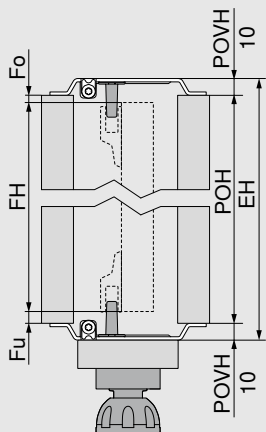
POSD Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm

POTV Chiều sâu bị mất của tủ chứa cánh xếp âm

Lập bản vẽ

Chiều cao lắp đặt, chiều cao mặt cánh

Ứng dụng có len chân tủ



$$FH = POH - FO - FU$$

$$EH \leq POH + POVH \text{ phía trên và phía dưới}$$

$$POH = FH + FO + FU$$

POVH 10 mm: khoảng hở 0 – 6 mm

- Hãy tính đến việc tủ chứa cánh xếp âm phải nghiêng trong quá trình lắp đặt
- Khoảng cách tối thiểu mép dưới của mặt cánh đến sàn là 10 mm, đến bất cứ tủ nào phía trên hoặc phía dưới là 6mm
- Chiều cao len chân tủ tối thiểu là 80 mm

EH Chiều cao lắp đặt

FO Khoảng hở phía trên

FU Khoảng hở phía dưới

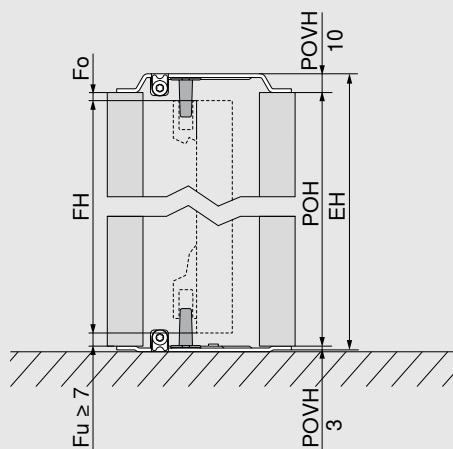
FH Chiều cao cánh

POH Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm

POVH Chiều cao khớp nối

Chiều cao lắp đặt, chiều cao mặt cánh

Ứng dụng không có len chân tủ



$$FH = POH - FO - FU$$

$$EH \leq POH + POVH \text{ phía trên và phía dưới}$$

$$POH = FH + FO + FU$$

POVH phía trên 10 mm: khoảng hở 0 – 6 mm

POVH phía dưới 3 mm: khoảng hở 7 – 13 mm

- Hãy tính đến việc tủ chứa cánh xếp âm phải nghiêng trong quá trình lắp đặt
- Khoảng cách tối thiểu mép dưới của mặt cánh đến sàn là 10 mm, đến bất cứ tủ nào phía trên hoặc phía dưới là 6mm

EH Chiều cao lắp đặt

FO Khoảng hở phía trên

FU Khoảng hở phía dưới

FH Chiều cao mặt trước

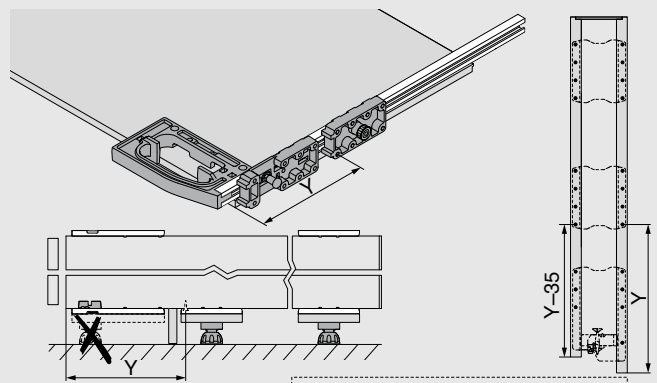
POH Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm

POVH Chiều cao đầu nối tủ chứa cánh xếp âm

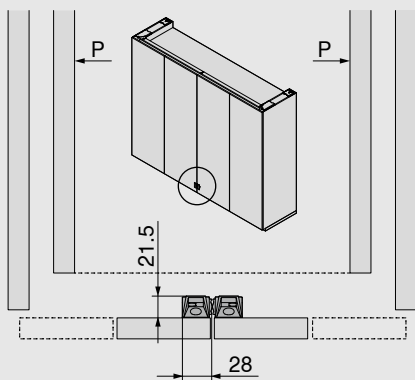
Lập bản vẽ

Ứng dụng có len chân tủ lùi

Khớp nối sau bổ sung



Phụ kiện hỗ trợ mở cửa bên trong

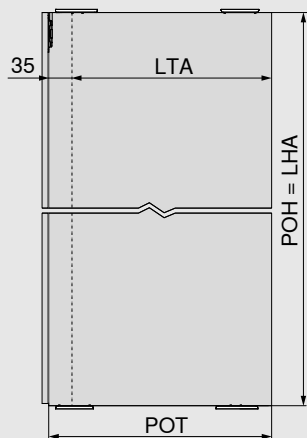


- Phụ kiện hỗ trợ mở cửa bên trong

P Tủ chứa cánh xếp âm

Lập bản vẽ

Chiều cao lọt lòng và chiều sâu lọt lòng trong ứng dụng



$$LHA = POH$$

$$LTA = POT - 35 \text{ mm}$$

- Chiều cao lọt lòng/chiều sâu lọt lòng trong ứng dụng xác định chiều cao/chiều sâu tối đa của tủ nội thất bên trong .

LHA Chiều cao lọt lòng trong ứng dụng

LTA Chiều sâu lọt lòng trong ứng dụng

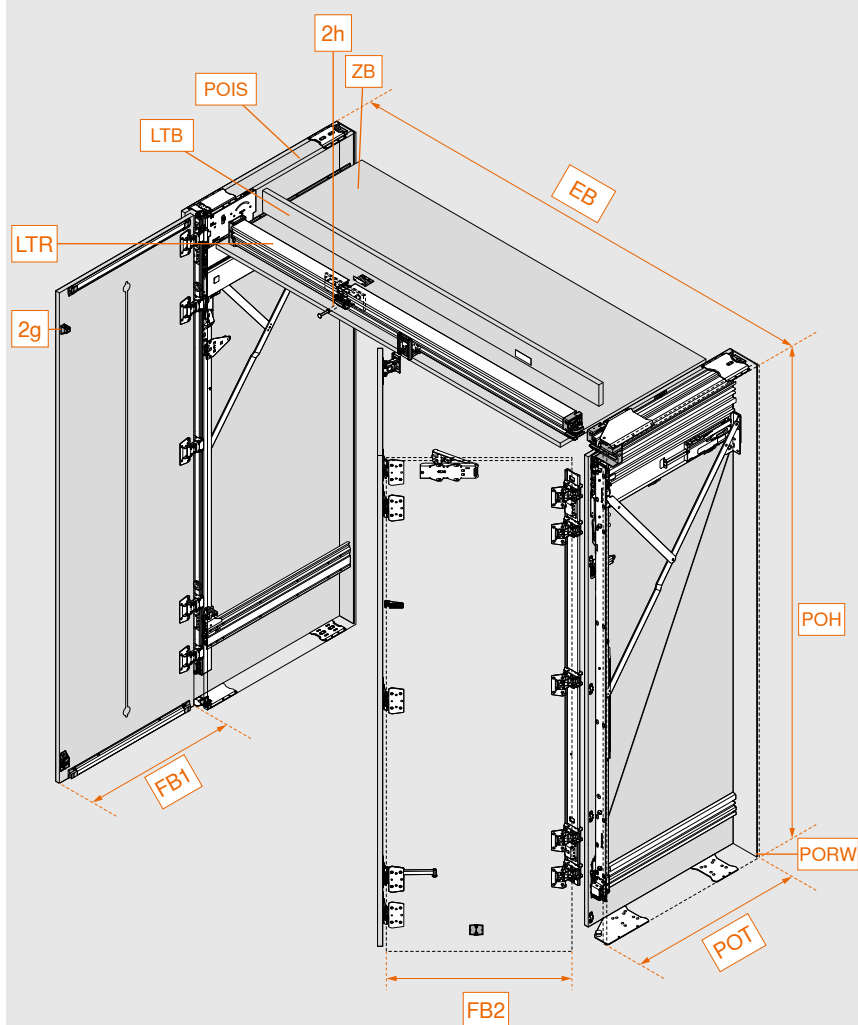
POH Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm

POT Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm



Vị trí lắp đặt	Cửa đơn, bên phải hoặc trái + cửa đôi, bên phải hoặc trái (mm)		
	Chiều rộng	Chiều cao	Độ sâu
Kích thước lắp đặt	1350 – 2400	1820 – 3012	Từ 574
Kích thước lọt lòng trong ứng dụng	lên tới 2150	lên tới 2884	Từ 483
Kích thước tủ chứa cánh xếp âm	100 / 150	1807 – 2999	Từ 553
Kích thước mặt cánh	442 – 898/748	1800 – 2980	18 – 26
Trọng lượng mặt cánh	35 kg mỗi mặt cánh		

Tổng quan



EB	Chiều rộng lắp đặt
FB1	Chiều rộng cánh đơn
FB2	Chiều rộng cánh đôi
LTB	Tấm che thanh trượt
POIS	Hông trong tủ chứa cánh xếp âm
PORW	Ván hậu tủ chứa cánh xếp âm
LTR	Thanh trượt
POH	Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm
POT	Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm
ZB	Kệ cố định trên nóc tủ
2g	Thanh chêm TIP-ON
2h	Bộ TIP-ON bao gồm bas hit cho ném nhấn



Dễ dàng lựa chọn phụ kiện

Dễ dàng tìm ra danh sách phụ kiện và vị trí khoan mà bạn cần nhờ sử dụng Bộ định dạng cấu hình sản phẩm. Quét mã QR, nhập mã web vào Bộ định dạng cấu hình sản phẩm hoặc nhấp vào URL ngắn. Bạn chưa có thông tin đăng nhập E-SERVICES? Đăng ký tại đây và truy cập miễn phí.

Mã web

DQIVXA

Đường dẫn

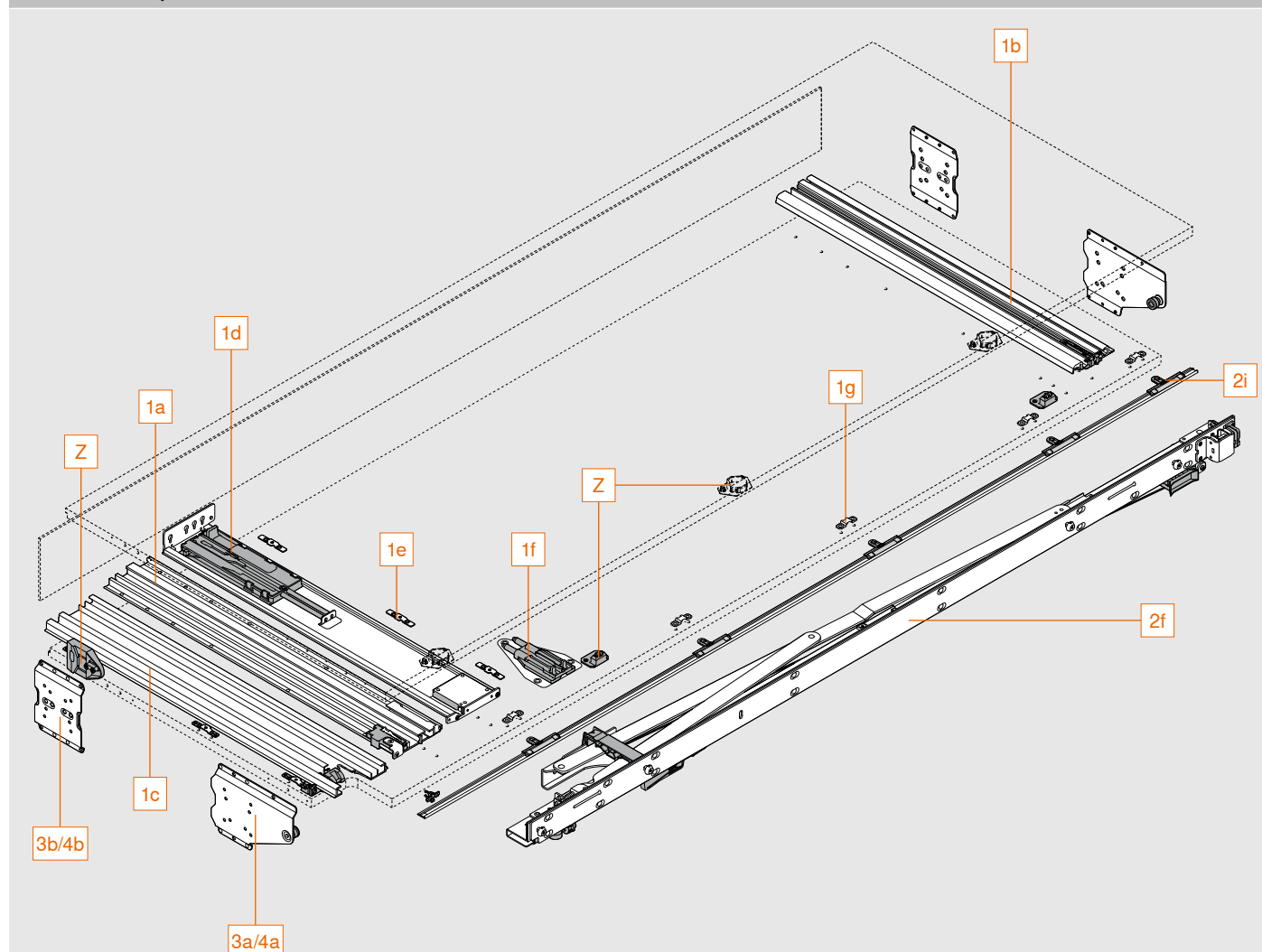
www.blum.com/DQIVXA


Bộ định dạng cấu hình sản phẩm


Lắp đặt và điều chỉnh
www.blum.com/rev3md

Tổng quan các bộ phận cánh đôi

Tủ chứa cánh xếp âm

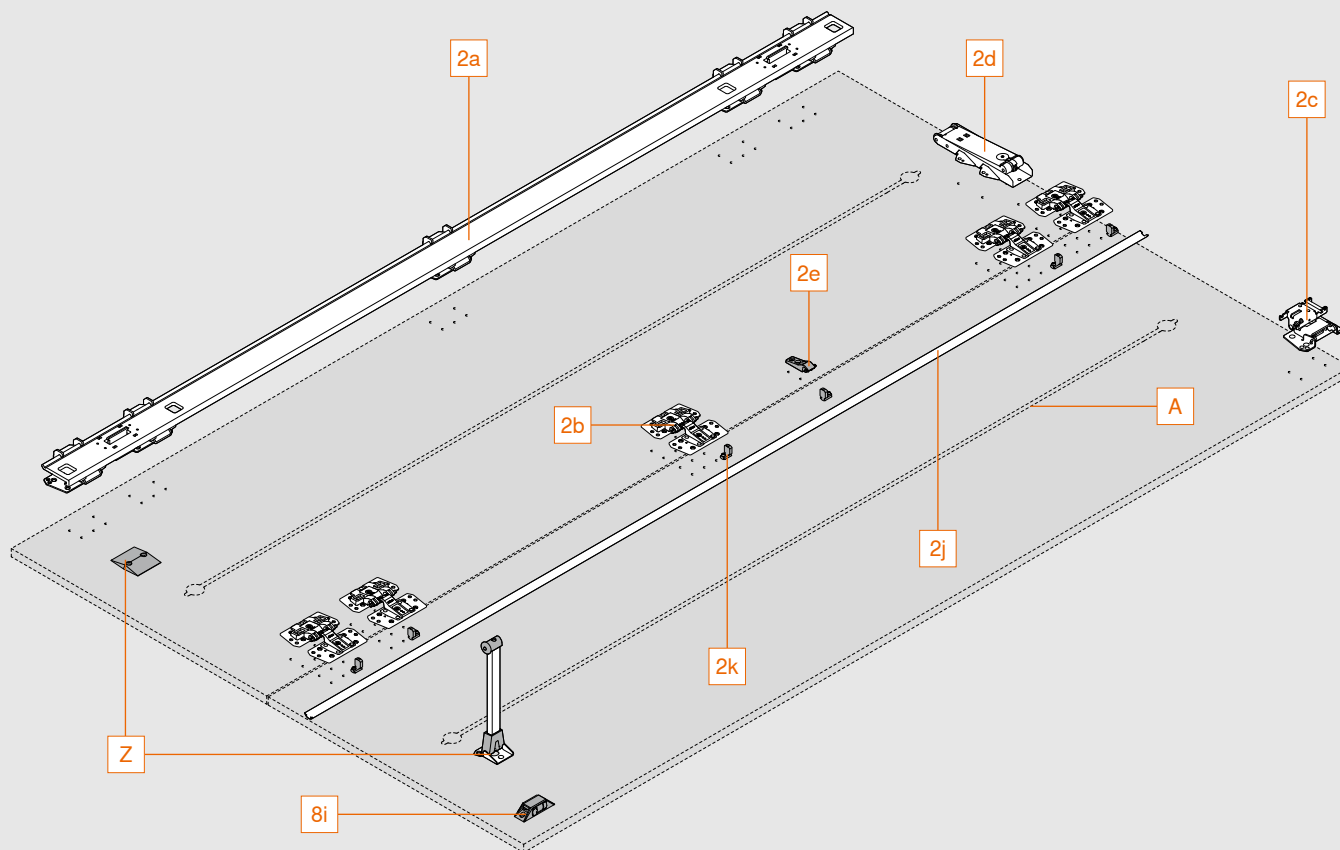


Bao gồm:

1a	Ray trượt trên
1b	Ray trượt dưới
1c	Thanh trượt bánh xe
1d	Bộ TIP-ON
1e	Kẹp cố định
1f	Bộ giảm chấn BLUMOTION
1g	Bộ linh kiện kèm theo tấm che tủ chứa cánh xếp âm
2f	Giá đỡ bản lề
2i	Nẹp tủ
3a/4a	Khớp nối trước
3b/4b	Khớp nối sau
Z	Phụ kiện nhận tín hiệu cho công tắc thiết bị điện
Z	Phụ kiện bảo vệ mặt cánh

Tổng quan các bộ phận cánh đôi

Mặt cánh



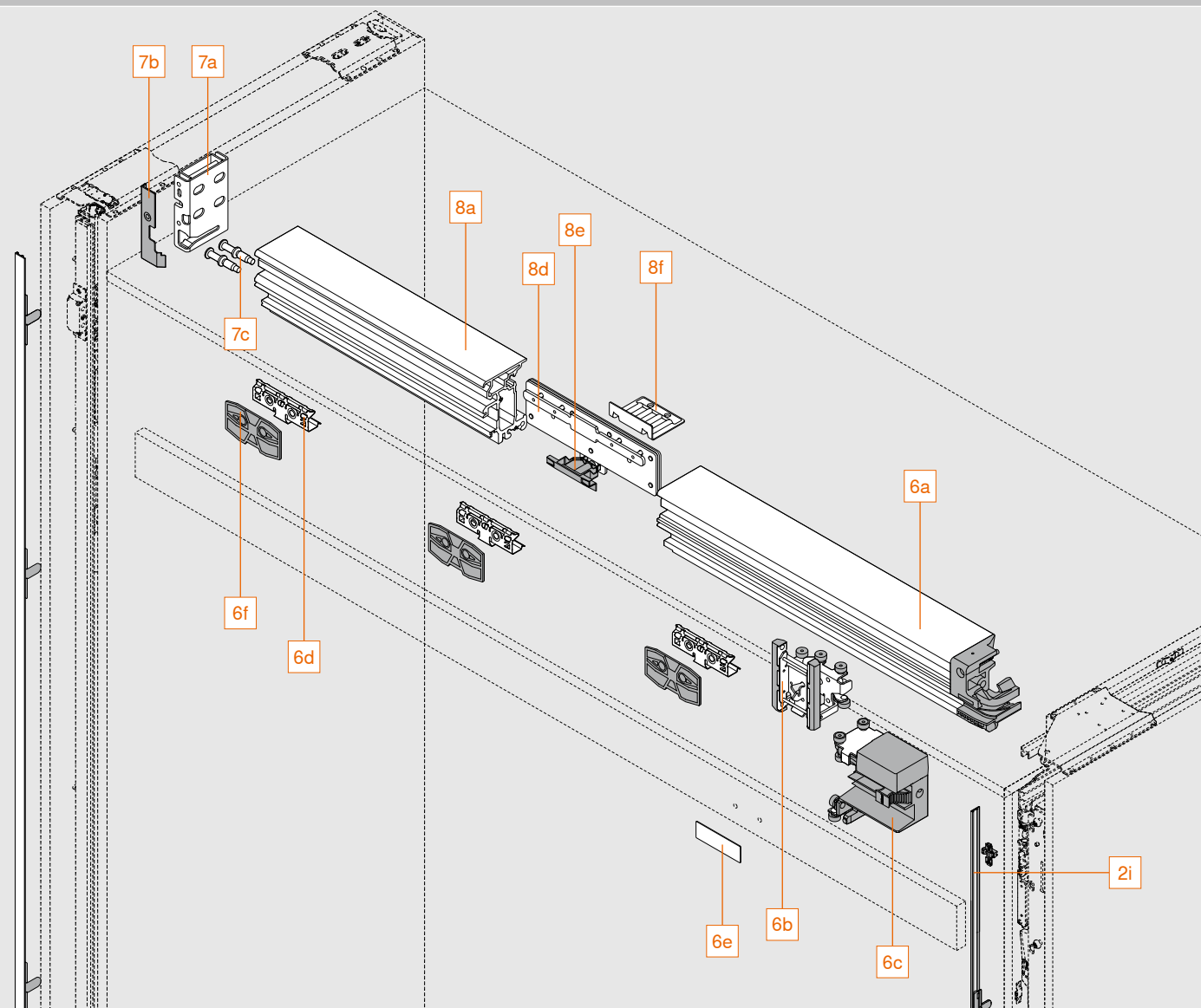
Bao gồm:

2a	Dài bản lề
2b	Bản lề cửa đôi
2c	Bản lề bánh xe
2d	Bộ TIP-ON trên cánh
2e	Đế cho nẹp cánh
2j	Nẹp cánh
2k	Đế cho nẹp cánh
8i	Thanh hỗ trợ mở cửa
Z	Thanh hỗ trợ mở cửa bao gồm đầu đỡ

A Chúng tôi khuyến nghị sử dụng ít nhất một thanh chống mo/ cong với chiều cao tối đa là 20mm.
Khoảng cách cần thiết ở giữa 2 cánh khi xếp lại là 20mm.

Tổng quan các bộ phận cánh đôi

Thanh trượt

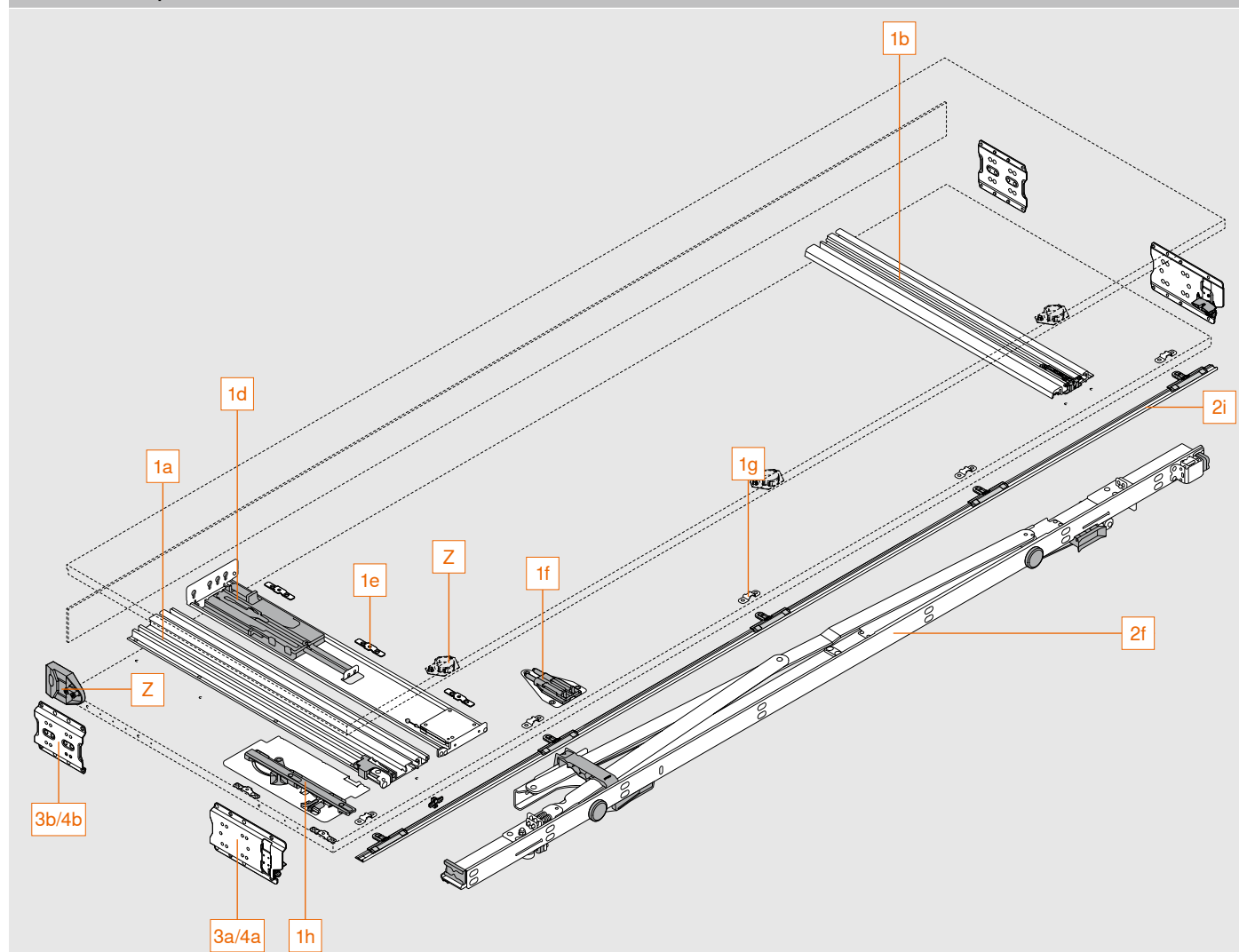


Bao gồm:

2i	Nẹp tủ
6a	Thanh trượt
6b	Bánh xe
6c	Vỏ tải bánh xe
6d	Đế cho tấm che thanh trượt
6e	Bas hit cho nệm nhấn TIP-ON
6f	Thanh chêm
7a	Khớp nối thanh trượt
7b	Nắp đậy cho khớp nối thanh trượt
7c	Chốt cho khớp nối thanh trượt
8a	Thanh trượt mở rộng
8d	Đầu nối thanh trượt
8e	Nắp đậy cho đầu nối thanh trượt
8f	Góc hỗ trợ để điều chỉnh độ sâu

Tổng quan các bộ phận cánh đơn

Tủ chứa cánh xếp âm

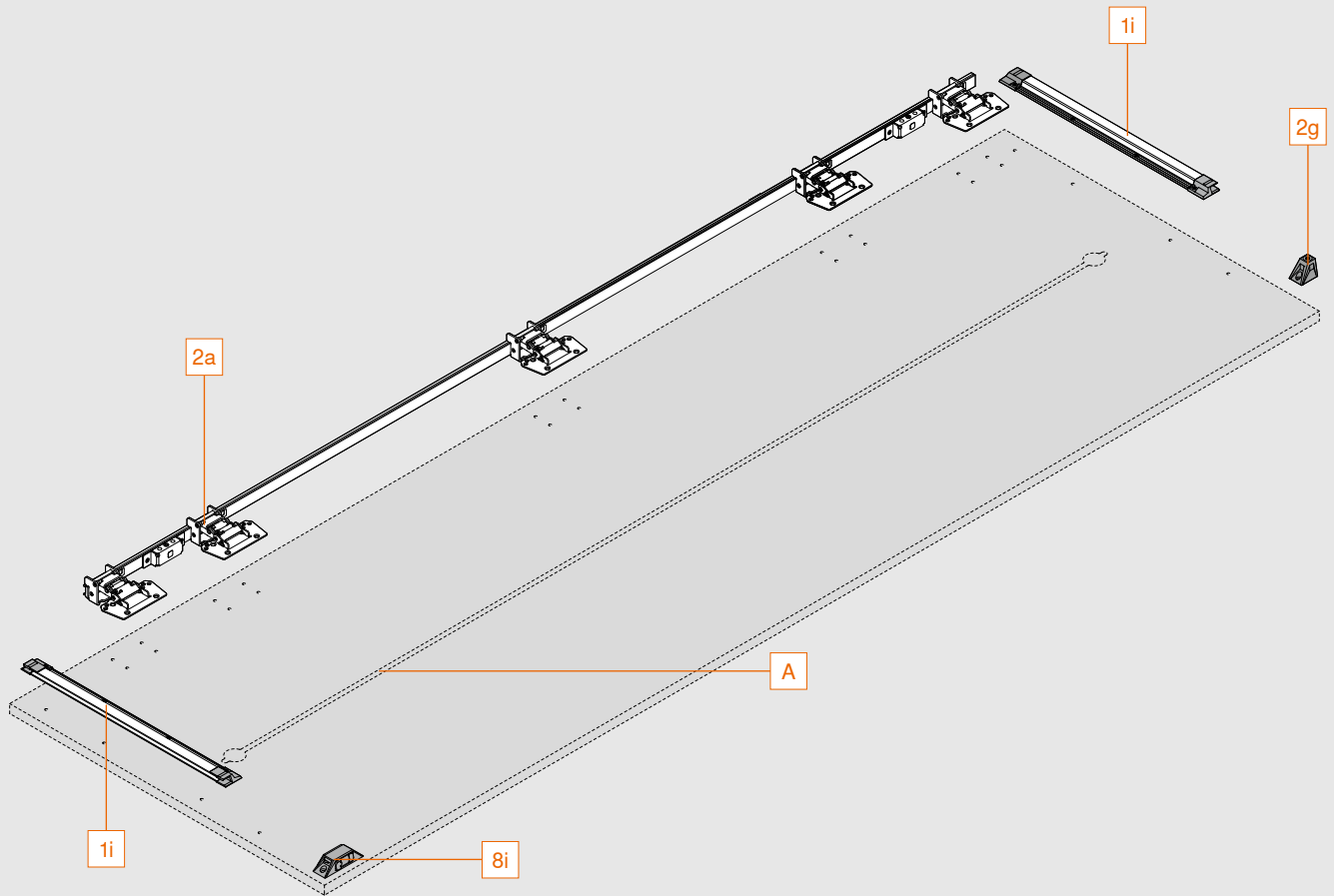


Bao gồm:

1a	Ray trượt trên
1b	Ray trượt dưới
1d	Bộ TIP-ON
1e	Kẹp cố định
1f	Bộ giảm chấn BLUMOTION
1g	Đế cho nẹp tủ
1h	Bộ BLUMATIC
2f	Giá đỡ bản lề
2i	Nẹp tủ
3a/4a	Khớp nối trước
3b/4b	Khớp nối sau
Z	Phụ kiện nhận tín hiệu công tắc thiết bị điện
	Phụ kiện bảo vệ mặt cánh

Tổng quan các bộ phận cánh đơn

Mặt cánh



Bao gồm:

1i	Thanh ổn định mặt cánh
2a	Dải bản lề
2g	Thanh chêm TIP-ON
8i	Thanh hỗ trợ mở cửa

A Chúng tôi khuyến nghị sử dụng ít nhất một thanh chống mo/ cong có chức năng điều chỉnh với chiều cao tối đa 3mm.
Thanh chống mo/ cong với chiều cao lớn hơn 3 mm không thể sử dụng với tủ chứa cánh xếp âm.

Mã đặt hàng cánh đôi

1	Bộ ray trượt kèm TIP-ON			
	Chiều dài ray NL (mm)	Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm tối thiểu POT* (mm)	Trái	Phải
	450	550	802P450D.L2	802P450D.R2
	525	625	802P525D.L2	802P525D.R2
	600	700	802P600D.L2	802P600D.R2
	675	775	802P675D.L2	802P675D.R2
	750	850	802P750D.L2	802P750D.R2

* Thông số kỹ thuật chưa bao gồm ván hậu tủ chứa cánh xếp âm. Cần có ván hậu với độ dày ít nhất 3 mm.
Ray trượt, bộ ray TIP-ON và bộ ray trượt bánh xe có thể được cắt ngắn cho bất kỳ chiều dài nào.

Bao gồm:

1a	1 x	Ray trượt trên
1b	1 x	Ray trượt dưới
1c	1 x	Ray trượt bánh xe
1d	1 x	Bộ TIP-ON
1e	6 x	Kẹp cố định
1f	1 x	Bộ giảm chấn BLUMOTION
1g	5 x	Đế cho nẹp tủ

2	Bộ giá đỡ bản lề với TIP-ON		
	Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm (mm)	Trái	Phải
	1807 – 1956	802T1000.L2	802T1000.R2
	1957 – 2106	802T2000.L2	802T2000.R2
	2107 – 2256	802T3000.L2	802T3000.R2
	2257 – 2406	802T4000.L2	802T4000.R2
	2407 – 2556	802T5000.L2	802T5000.R2
	2557 – 2706	802T6000.L2	802T6000.R2
	2707 – 2856	802T7000.L2	802T7000.R2
	2857 – 2999	802T8000.L2	802T8000.R2

Nẹp tủ phải được cắt ngắn theo chiều dài phù hợp

Bao gồm:

2a	1 x	Bas gắn bản lề
2b	5 x	Bản lề cánh đôi
2c	1 x	Bản lề bánh xe
2d	1 x	Bộ TIP-ON dùng cho cửa
2e	1 x	Hỗ trợ cho tấm che cánh tủ
2f	1 x	Giá đỡ bản lề
2i	1 x	Nẹp tủ bao gồm 5 đế, sơn tĩnh điện màu đen
2j	1 x	Tấm che cánh tủ, sơn tĩnh điện màu đen
2k	6 x	Đế cho nẹp cánh

Mã đặt hàng cánh đôi

Bộ khớp nối					
3	Ứng dụng có len chân tủ				
	Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm (mm)		Màu sắc		
	15 – 17		Màu đen	802V560B	
	18 – 19		Màu đen	802V580B	
Khớp nối trên + dưới: POVH 10 mm cho khoảng hở 0 – 6 mm					
POVH Chiều cao khớp nối					
Bao gồm:					
3a	2 x	Khớp nối trước			
3b	2 x	Khớp nối sau			
Bộ khớp nối					
4	Ứng dụng không có len chân tủ				
	Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm (mm)		Màu sắc	Trái	Phải
	15 – 17		Màu đen	802V660B.L1	802V660B.R1
	18 – 19		Màu đen	802V680B.L1	802V680B.R1
Khớp nối trên: POVH 10 mm cho khoảng hở 0 – 6 mm					
Khớp nối dưới: POVH 3 mm đối với khoảng hở từ 7 – 13 mm					
POVH Chiều cao khớp nối					
Bao gồm:					
4a	2 x	Khớp nối trước			
4b	2 x	Khớp nối sau			
6	Bộ thanh trượt				
	Cánh đôi LWA2 (mm)		Màu sắc	Trái	Phải
	1050		Sơn tĩnh điện màu đen	802L1050DL1	802L1050DR1
	1200		Sơn tĩnh điện màu đen	802L1200DL1	802L1200DR1
	1250		Sơn tĩnh điện màu đen	802L1250DL1	802L1250DR1
	1350		Sơn tĩnh điện màu đen	802L1350DL1	802L1350DR1
Có thể cắt ngắn thanh trượt theo bất cứ độ dài nào.					
LWA2 Chiều rộng lọt lòng thùng tủ trong ứng dụng, cánh đôi					
Bao gồm:					
6a	1 x	Thanh trượt			
6b	1 x	Bánh xe			
6c	1 x	Vỏ tải bánh xe			
6d	2 x	Đế cho tấm che thanh trượt			
6e	1 x	Bas hit cho nệm nhấn TIP-ON, màu đen			
6f	2 x	Thanh chêm			

Mã đặt hàng cánh đôi

8	Bộ phụ kiện liên kết cho cánh đơn kết hợp cánh đôi		
	Cánh đơn LWA1 (mm)	Trái	Phải
	600	802M6003.L1	802M6003.R1
	700	802M7003.L1	802M7003.R1
	800	802M8003.L1	802M8003.R1

Có thể cắt ngắn thanh trượt mở rộng theo bất cứ độ dài nào.

LWA1 Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng, cửa đơn

Bao gồm:

6d	1 x	Đế cho tấm che thanh trượt
6f	1 x	Thanh chêm
7a	1 x	Khớp nối thanh trượt
7b	1 x	Nắp đậy cho khớp nối thanh trượt
7c	2 x	Chốt cho khớp nối thanh trượt
8a	1 x	Thanh trượt mở rộng
8d	1 x	Đầu nối thanh trượt
8e	1 x	Nắp đậy cho đầu nối thanh trượt
8i	1 x	Thanh hỗ trợ mở cửa (trái + phải)
8f	1 x	Góc hỗ trợ để điều chỉnh độ sâu

Z	Phụ kiện
---	----------

Thanh hỗ trợ mở cửa ở giữa bao gồm đầu đỡ

	Độ dài thanh hỗ trợ: 218 mm	802ZA030
	Độ dài thanh hỗ trợ: 350 mm	802ZA031

Hỗ trợ thêm đối với khu vực mặt bàn bếp, mặt trước của len chân tủ, tủ/thùng tủ, v.v.

Phụ kiện nhận tín hiệu công tắc thiết bị điện

			802ZG0CS
	Phù hợp cho thiết bị điện có công tắc tiếp xúc từ tính (số linh kiện 3623011) của Halemeier GmbH (www.halemeier.de)		
	Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Blum không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với chức năng đóng ngắt của thiết bị điện		

Bao gồm:

1 x	Công tắc biến thế
1 x	Vòng nam châm với bas hit cho nệm nhấn TIP-ON
4 x	Vít chìm M4x12 cho công tắc biến thế
2 x	Vít đầu tròn M4x5 cho công tắc biến thế

Phụ kiện bảo vệ mặt cánh

	Đối với độ dày mặt cánh từ 23 mm	802ZA00S
	Đối với độ dày mặt cánh dưới 23 mm, phụ kiện bảo vệ có thể hỗ trợ bổ sung an toàn cho mặt cánh	

Bao gồm:

3 x	Phụ kiện bảo vệ mặt cánh hông ngoài tủ chứa cánh xếp âm
2 x	Phụ kiện bảo vệ mặt cánh hông trong tủ chứa cánh xếp âm

Mã đặt hàng cánh đôi

Z	Phụ kiện	
Ốc vít		
	hệ thống vít 6 x 14.5 mm, mạ niken	661.1450.HG
	vít dùng cho ván công nghiệp 4 x 35 mm, mạ niken	664.3500
Khớp nối		
	Khớp nối sau, chiều cao (POVH) 10 mm	802V5002
Đầu nối tủ chứa cánh xếp âm bổ sung cho len chân lùi.		
EXPANDO T – dành cho tủ nội thất với mặt cánh mỏng		
	EXPANDO T – rời	70T4532T
EXPANDO T thích hợp với tủ nội thất với mặt cánh mỏng – xem trang 67		
Với độ dày mặt cánh nhỏ hơn 18 mm, chúng tôi đề xuất thử nghiệm.		
Sản phẩm hàng không bao gồm vít		

Mã đặt hàng cánh đơn

1	Bộ ray trượt kèm TIP-ON			
	Chiều dài ray NL (mm)	Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm tối thiểu POT* (mm)	Trái	Phải
	450	550	801P450E.L2	801P450E.R2
	500	600	801P500E.L2	801P500E.R2
	600	700	801P600E.L2	801P600E.R2
	700	800	801P700E.L2	801P700E.R2
	800	900	801P800E.L2	801P800E.R2

* Thông số kỹ thuật chưa bao gồm ván hậu tủ chứa cánh xếp âm. Cần có ván hậu với độ dày ít nhất 3 mm.
Ray trượt và ray TIP-ON có thể được cắt ngắn theo bất kỳ chiều dài nào.

Bao gồm:

1a	1 x	Ray trượt trên
1b	1 x	Ray trượt dưới
1d	1 x	Bộ TIP-ON
1e	5 x	Kẹp cố định
1f	1 x	Bộ giảm chấn BLUMOTION
1g	5 x	Đế cho nẹp tủ
1h	1 x	Bộ BLUMATIC
1i	2 x	Thanh ổn định mặt cánh: thanh trượt bao gồm nắp che đều được đơn tính diện màu đen

2	Bộ giá đỡ bản lề		
	Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm (mm)	Trái	Phải
	1807 – 1956	801T1000.L2	801T1000.R2
	1957 – 2106	801T2000.L2	801T2000.R2
	2107 – 2256	801T3000.L2	801T3000.R2
	2257 – 2406	801T4000.L2	801T4000.R2
	2407 – 2556	801T5000.L2	801T5000.R2
	2557 – 2706	801T6000.L2	801T6000.R2
	2707 – 2856	801T7000.L2	801T7000.R2
	2857 – 2999	801T8000.L2	801T8000.R2

Nẹp cánh phải được cắt ngắn đến chiều dài phù hợp

Bao gồm:

2a	1 x	Dải bản lề, màu đen
2f	1 x	Giá đỡ bản lề
2g	1 x	Thanh chêm TIP-ON
2h	1 x	Bộ TIP-ON bao gồm bas hit, màu đen
2i	1 x	1 x nẹp tủ bao gồm đế, sơn tĩnh điện màu đen
-	29 x	Hệ thống vít cho 1i, 2a và 2g, 6 x 14.5 mm, màu đen

Bộ khớp nối

3	Ứng dụng có len chân tủ		
	Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm (mm)	Màu sắc	
	15 – 19	Màu đen	801V505B

Khớp nối trên + dưới: POVH 10 mm cho khoảng hở 0 – 6 mm

POVH Chiều cao khớp nối

Bao gồm:

3a	2 x	Khớp nối trước
3b	2 x	Đầu nối sau

Mã đặt hàng cánh đơn

Bộ đầu nối tủ chứa cánh xếp âm				
4	Ứng dụng không có len chân tủ			
	Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm (mm)	Màu sắc	Trái	Phải
	15 – 19	Màu đen	801V605B.L1	801V605B.R1
Khớp nối trên: POVH 10 mm cho khoảng hở 0 – 6 mm				
Khớp nối dưới: POVH 3 mm đối với khoảng hở từ 7 – 13 mm				
POVH Chiều cao khớp nối				
Bao gồm:				
4a	2 x	Khớp nối trước		
4b	2 x	Khớp nối sau		

Z	Phụ kiện		
Phụ kiện nhận tín hiệu công tắc thiết bị điện			
			801ZG0BS
	Phù hợp riêng cho thiết bị điện sử dụng công tắc tiếp xúc từ tính (số linh kiện 3623011) của Halemeier GmbH (www.halemeier.de)		
	Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Blum không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với chức năng đóng ngắt của thiết bị điện		
Bao gồm:			
1 x	Công tắc biến thế		
1 x	Vòng nam châm với bas hit cho nôm nhấn TIP-ON		
4 x	Vít chìm M4x12 cho công tắc biến thế		
2 x	Vít đầu tròn M4x5 cho công tắc biến thế		

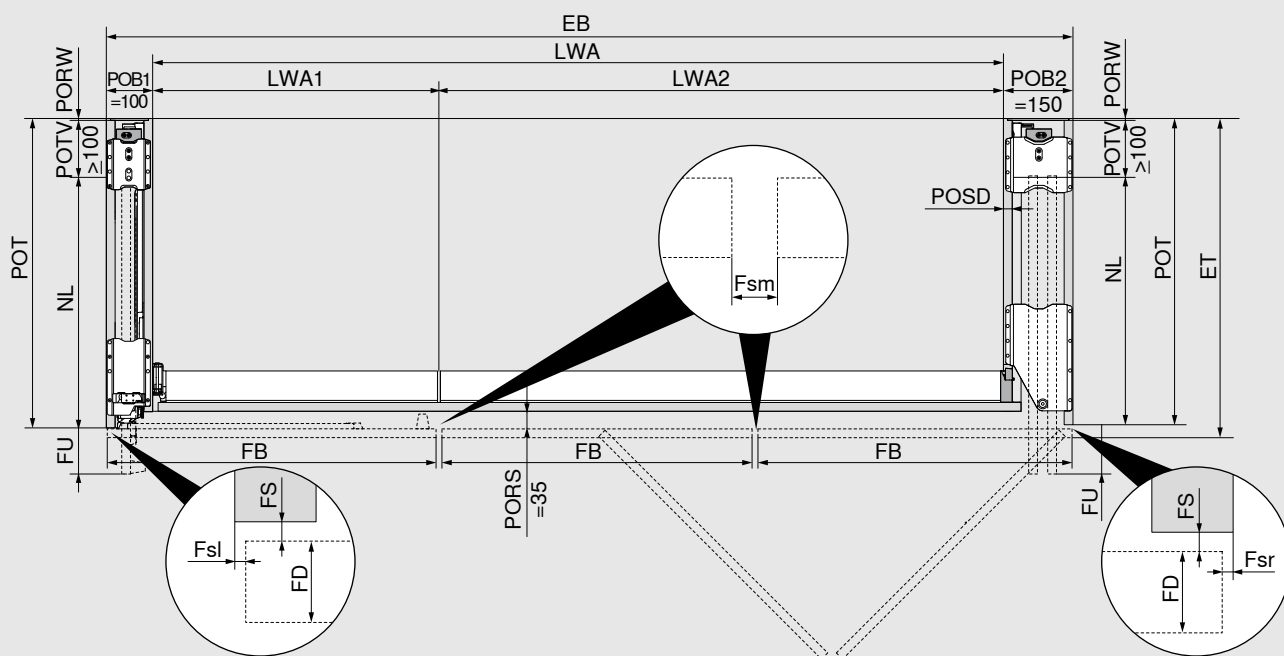
Nẹp viền		
	Đối với độ dày mặt cánh từ 23 mm	801ZA00S
	Đối với độ dày mặt cánh dưới 23 mm, phụ kiện bảo vệ có thể hỗ trợ bổ sung an toàn cho mặt cánh	
Bao gồm:		
3 x	Phụ kiện bảo vệ trên hông ngoài của tủ chứa cánh xếp âm	

Vít				
	hệ thống vít 6 x 14.5 mm, mạ niken			661.1450.HG
	vít dùng cho ván công nghiệp 4 x 35 mm, mạ niken			664.3500

Khớp nối			
	Khớp nối sau, chiều cao (POVH) 10 mm		801V5002
Đầu nối tủ chứa cánh xếp âm bổ sung cho len chân tủ lùi			

EXPANDO T – dành cho tủ nội thất với mặt cánh mỏng		
	EXPANDO T – rời	70T4532T
EXPANDO T thích hợp với tủ nội thất với mặt cánh mỏng – xem trang 67		
Với độ dày mặt cánh nhỏ hơn 18 mm, chúng tôi đề xuất thử nghiệm		
Sản phẩm không bao gồm vít		

Lập bản vẽ



Lắp đặt chiều rộng/chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng

$$EB = LWA1 + LWA2 + POB1 \text{ (100 mm)} + POB2 \text{ (150 mm)}$$

Chiều rộng mặt cánh/phần nhô ra của mặt cánh

Cánh đôi: $FB = (LWA2 + POB2 - Fsl - Fsm - Fsr) : 2$ (mặt cánh)

Cánh đơn: $FB = LWA1 + POB1 - Fsl - Fsr$

$$F_{sl}/F_{sr} = 1.0 - 4.0 \text{ mm}; F_{sm} = 2.0 - 8.0 \text{ mm}$$
$$NL_{\text{tối đa}} = FB + 8 \text{ mm}$$
$$FU = FB - NL + 15 \text{ mm}$$

(FU tối thiểu = 7 mm)

Chiều sâu lắp đặt/chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm

$$ET = POT + FS (2 \text{ mm}) + FD$$

FD = 18 – 26 mm

$$\text{POT tối thiểu} = \text{NL} + \text{POTV} (\geq 100 \text{ mm}) + \text{PORW} (\geq 3 \text{ mm})$$

POSD = 15 - 19 mm

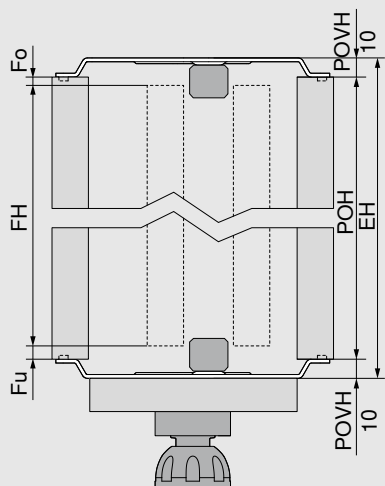
- Bằng cách cắt các ray trượt theo kích thước, phần nhô ra của mặt cánh (FU) có thể được tùy chỉnh.
- Để đảm bảo chức năng tối ưu, các mặt cánh nằm ở một góc hơi nghiêng vào bên trong tủ chứa cánh xếp âm.
- Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng xác định chiều rộng tối đa cho tủ nội thất bên trong.
- Với độ dày mặt cánh (FD) trên 23 mm, khoảng hở bên hông (hông tủ chứa cánh xếp âm), độ bo cạnh ngoài của mặt cánh và độ bo cạnh trong của thành ngoài tủ chứa cánh xếp âm tối thiểu phải là 3 mm.
- Với độ dày mặt cánh (FD) nhỏ hơn 18 mm (có thể tùy thuộc vào vật liệu/độ ổn định), chúng tôi đề xuất thử nghiệm.

EB	Chiều rộng lắp đặt
ET	Chiều sâu lắp đặt
Fsm	Khoảng hở ở giữa (giữa các mặt cánh)
Fsl	Khoảng hở bên trái
Fsr	Khoảng hở bên phải
FB	Chiều rộng mặt cánh
FD	Độ dày mặt cánh
FS	Khoảng hở mặt trước
FU	Phần nhô ra của mặt cánh
LWA	Chiều rộng lọt lòng ứng dụng
LWA1	Chiều rộng lọt lòng ứng dụng, cánh đơn
LWA2	Chiều rộng lọt lòng ứng dụng, cánh đôi
NL	Chiều dài ray
POB1	Chiều rộng tủ chứa cánh xếp âm cánh đơn
POB2	Chiều rộng tủ chứa cánh xếp âm cánh đôi
POT	Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm
PORS	Cắt ván hậu tủ chứa cánh xếp âm
PORW	Ván hậu tủ chứa cánh xếp âm
POSD	Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm
POTV	Chiều sâu bị mất của tủ chứa cánh xếp âm

Lập bản vẽ

Chiều cao lắp đặt, chiều cao mặt cánh

Ứng dụng có len chân tủ



$$FH = POH - Fo - Fu$$

$$EH \leq POH + POVH \text{ phía trên và phía dưới}$$

$$POH = FH + Fo + Fu$$

POVH 10 mm: khoảng hở 0 – 6 mm

- Hãy tính đến việc tủ chứa cánh xếp âm phải nghiêng trong quá trình lắp đặt
- Khoảng cách tối thiểu mép dưới của mặt cánh đến sàn là 10 mm, đến bất cứ tủ nào phía trên hoặc phía dưới là 6mm
- Chiều cao len chân tủ tối thiểu là 80 mm

EH Chiều cao lắp đặt

Fo Khoảng hở phía trên

Fu Khoảng hở phía dưới

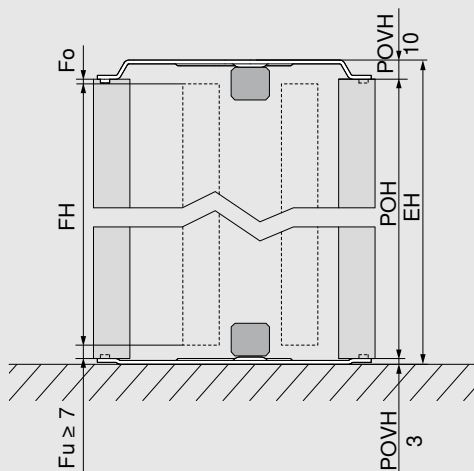
FH Chiều cao mặt cánh

POH Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm

POVH Chiều cao khớp nối

Chiều cao lắp đặt, chiều cao mặt cánh

Ứng dụng không có len chân tủ



$$FH = POH - Fo - Fu$$

$$EH \leq POH + POVH \text{ phía trên và phía dưới}$$

$$POH = FH + Fo + Fu$$

POVH phía trên 10 mm: khoảng hở 0 – 6 mm

POVH phía dưới 3 mm: khoảng hở 7 – 13 mm

- Hãy tính đến việc tủ chứa cánh xếp âm phải nghiêng trong quá trình lắp đặt
- Khoảng cách tối thiểu mép dưới của mặt cánh đến sàn là 10 mm, đến bất cứ tủ nào phía trên hoặc phía dưới là 6mm

EH Chiều cao lắp đặt

Fo Khoảng hở phía trên

Fu Khoảng hở phía dưới

FH Chiều cao mặt cánh

POH Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm

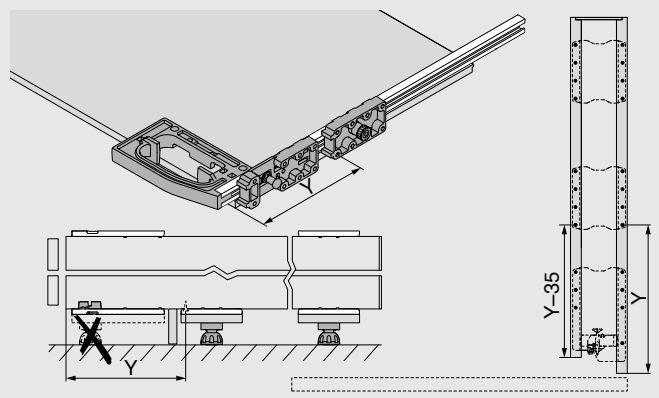
POVH Chiều cao khớp nối

Lập bản vẽ

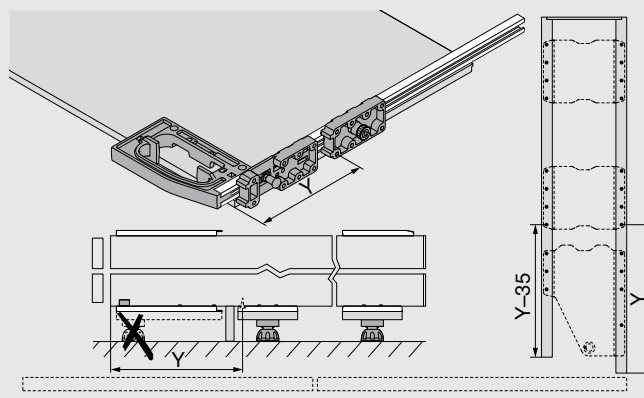
Ứng dụng với len chân tủ lồi

Khớp nối sau bổ sung

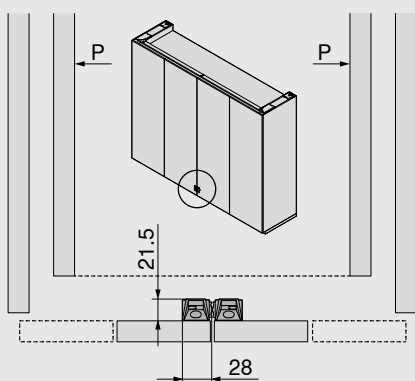
REVEGO uno



REVEGO duo



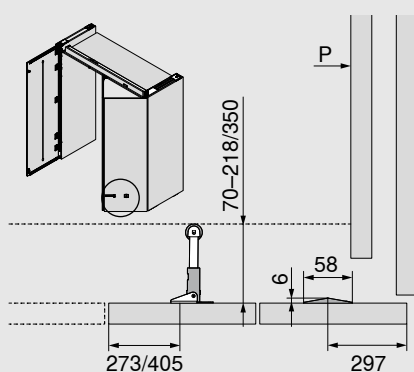
Thanh hỗ trợ mở cửa



- Hỗ trợ một cánh đơn liền kề với một cánh đôi, hai cánh đơn liền kề với nhau hoặc hai cánh đôi liền kề với nhau

P Tủ chứa cánh xếp âm

Thanh hỗ trợ mở cửa bao gồm đầu đỡ

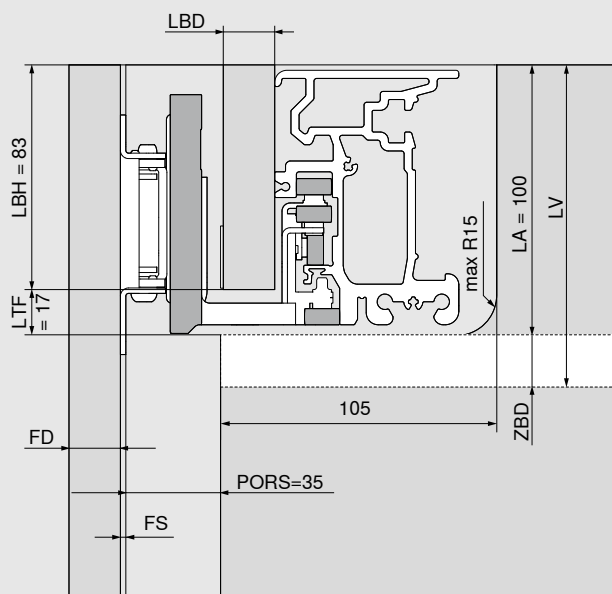


- Hỗ trợ trên khu vực mặt bàn bếp, mặt trước của len chân tủ, tủ/thùng tủ, v.v.
- Khoảng cách từ tủ nội thất lọt lòng: 70 – 218/350 mm
- Chiều cao lắp đặt thanh hỗ trợ mở cửa tủ lý tưởng là càng thấp càng tốt, tuy nhiên độ cao tối đa là 1000 mm tính từ mép dưới mặt cánh

P Tủ chứa cánh xếp âm

Lập bản vẽ

Kích thước lắp đặt thanh trượt



LBH = 83 mm

LBD = 15 – 19 mm
(≤ 17 mm phải sử dụng thanh chìm)

LTF = 17 mm

LA = 100 mm

LV = LA + ZBD (≥ 15 mm)

- Chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng thanh gia cố cho kệ cố định trên nóc tủ Khoảng cách tối thiểu đến mép mặt trước của thành bên trong của tủ chứa cánh xếp âm = 170mm
- Kết nối giữa kệ cố định và tủ chứa cánh xếp âm phải thật chắc chắn để đảm bảo khoảng hở hoàn hảo
- Không lắp ráp các bộ phận hỗ trợ trực tiếp trên thanh trượt

FD Độ dày mặt cánh

LA Rãnh lắp thanh trượt

LV Lắp đặt thanh trượt

LBD Độ dày tấm che thanh trượt

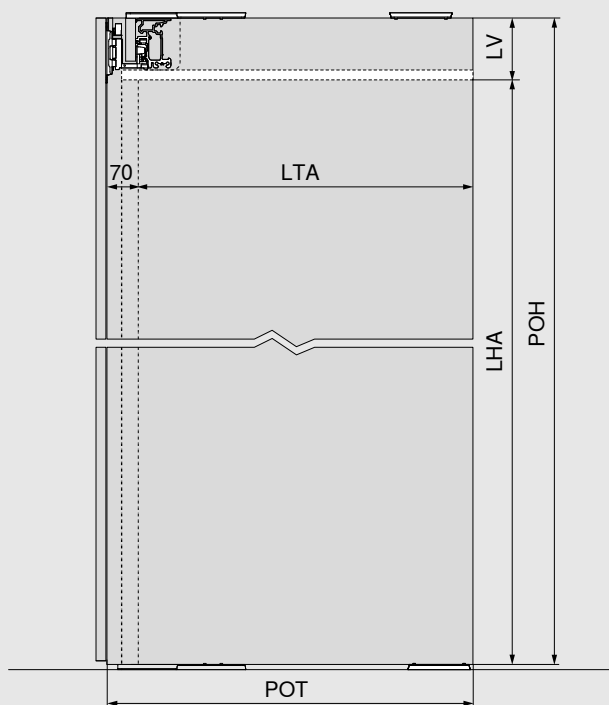
LBH Chiều cao tấm che thanh trượt

LTF Khoảng hở thanh trượt

PORS Cát ván hậu tủ chứa cánh xếp âm

ZBD Độ dày kệ cố định

Chiều cao lọt lòng và chiều sâu lọt lòng thùng tủ trong ứng dụng



LHA = POH - LV

LTA = POT - 70 mm

- Chiều cao lọt lòng/chiều sâu lọt lòng thùng tủ trong ứng dụng xác định chiều cao/chiều sâu tối đa của tủ nội thất bên trong.

LHA Chiều cao lọt lòng trong ứng dụng

LTA Chiều sâu thùng tủ trong ứng dụng

LV Lắp đặt thanh trượt

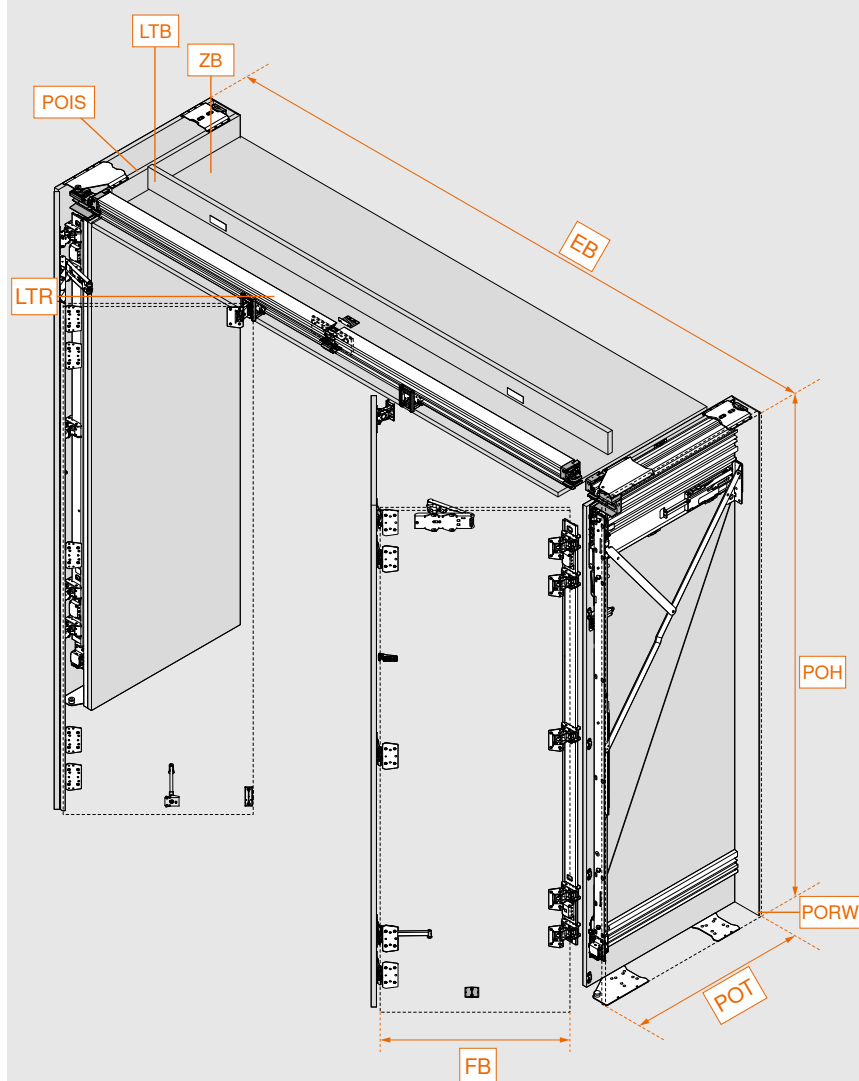
POH Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm

POT Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm



Vị trí lắp đặt	Cánh đôi bên phải + cánh đôi bên trái (mm)		
	Chiều rộng	Chiều cao	Độ sâu
Kích thước lắp đặt	1800 – 3000	1820 – 3012	Từ 574
Kích thước lọt lòng trong ứng dụng	lên tới 2700	lên tới 2884	Từ 483
Kích thước tủ chứa cánh xếp âm	150	1807 – 2999	Từ 553
Kích thước mặt cánh	442 – 748	1800 – 2980	18 – 26
Trọng lượng mặt cánh	35 kg mỗi mặt cánh		

Tổng quan



EB	Chiều rộng lắp đặt
FB	Chiều rộng mặt cánh
LTR	Thanh trượt
LTB	Tấm che thanh trượt
POH	Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm
POT	Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm
POIS	Mặt trong tủ chứa cánh xếp âm
PORW	Ván hậu tủ chứa cánh xếp âm
ZB	Kệ cố định trên nóc tủ



Để dàng lựa chọn phụ kiện

Để dàng tìm ra danh sách phụ kiện và vị trí khoan mà bạn cần nhờ sử dụng Bộ định dạng cấu hình sản phẩm. Quét mã QR, nhập mã web vào Bộ định dạng cấu hình sản phẩm hoặc nhấp vào URL ngắn. Bạn chưa có thông tin đăng nhập E-SERVICES? Đăng ký tại đây và truy cập miễn phí.

Mã web

DQIVMM

Liên kết

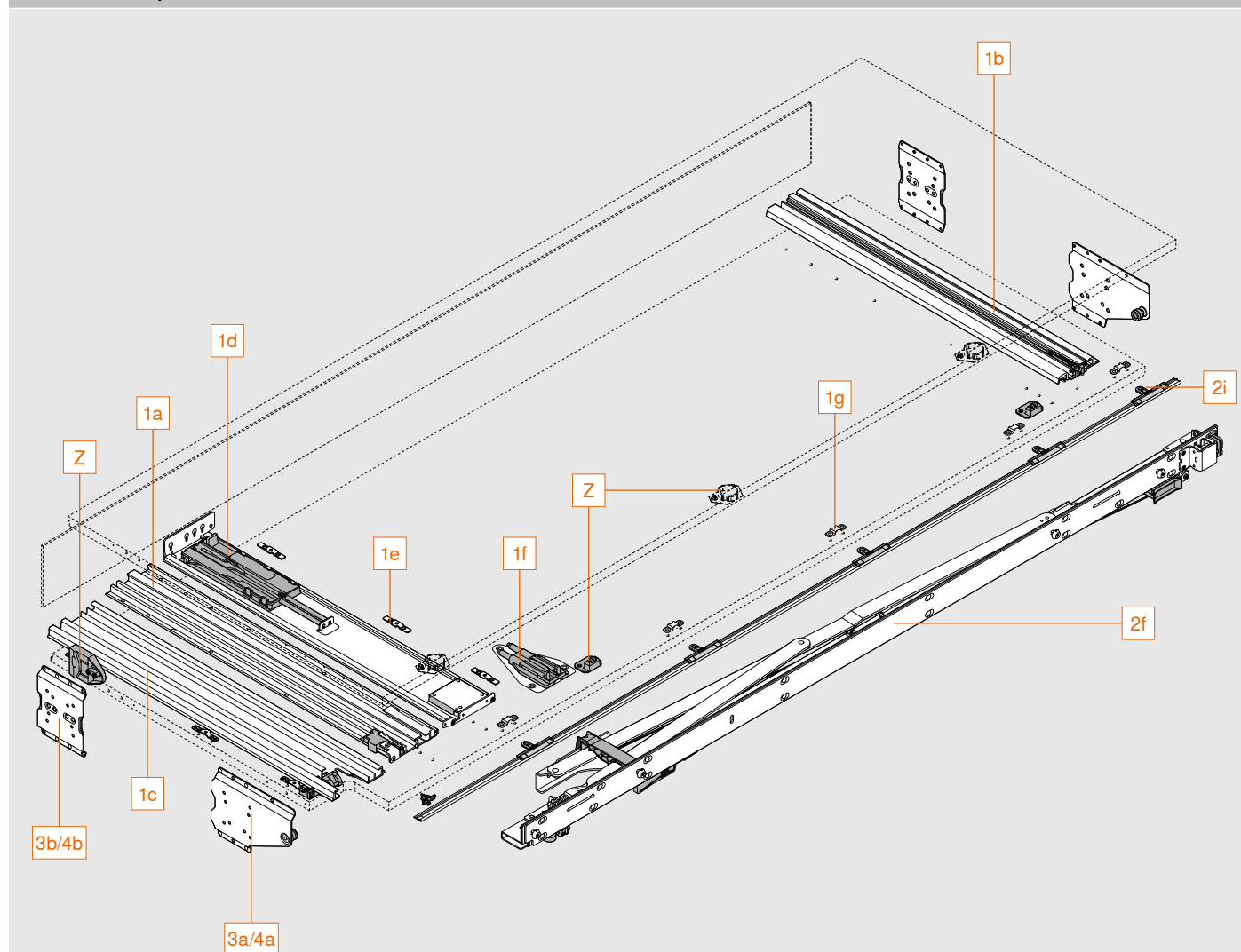
www.blum.com/DQIVMM


Bộ định dạng cấu hình sản phẩm


Lắp đặt và điều chỉnh
www.blum.com/rev4md

Tổng quan về linh kiện

Tủ chứa cánh xếp âm

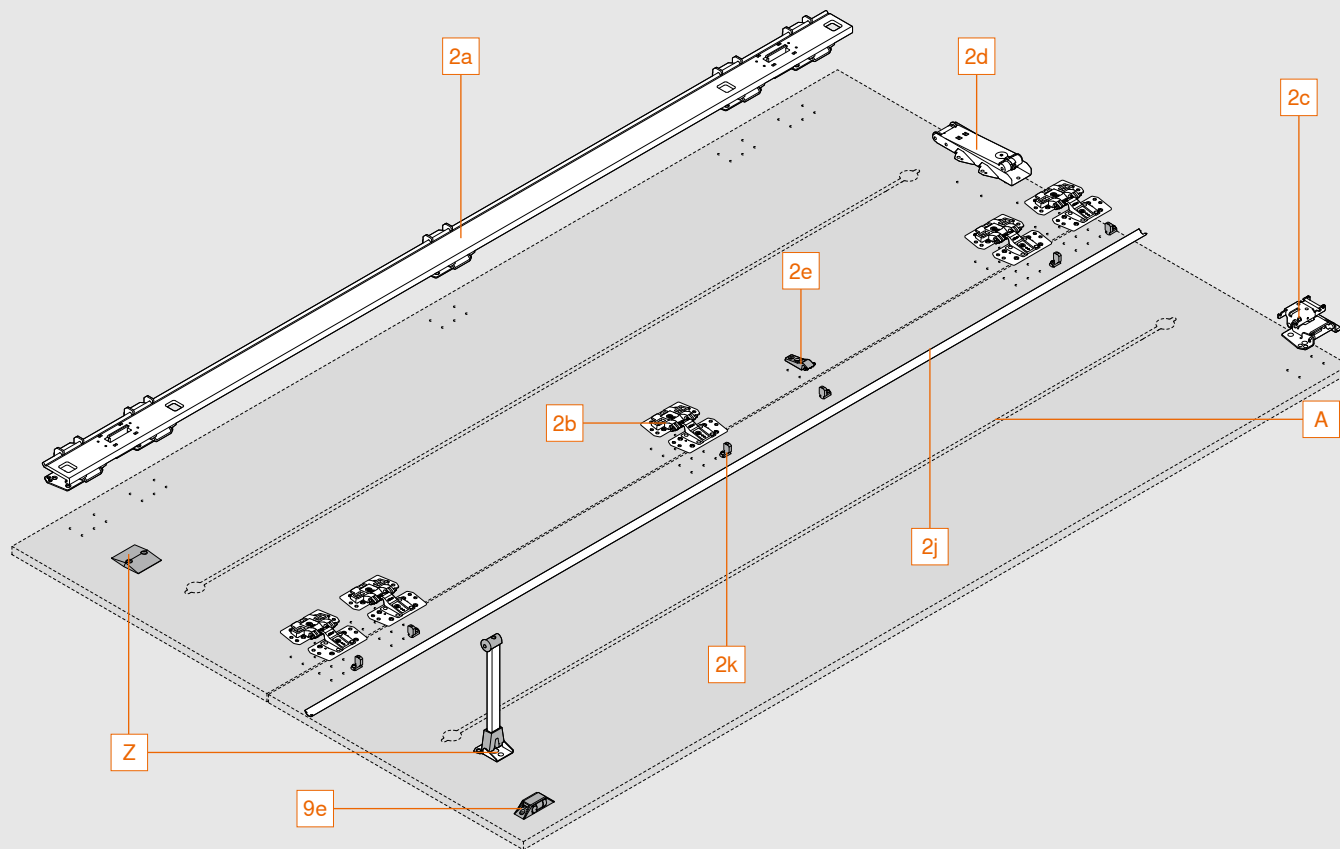


Bao gồm:

1a	Ray trượt trên
1b	Ray trượt dưới
1c	Ray trượt bánh xe
1d	Bộ TIP-ON
1e	Kẹp phụ kiện
1f	Bộ phận giảm chấn BLUMOTION cho tủ chứa cánh xếp âm
1g	Bộ linh kiện kèm theo tấm che tủ chứa cánh xếp âm
2f	Giá đỡ bản lề
2i	Nẹp tủ
3a/4a	Khớp nối trước
3b/4b	Khớp nối sau
Z	Phụ kiện nhận tín hiệu công tắc thiết bị điện
	Phụ kiện bảo vệ mặt cánh

Tổng quan về linh kiện

Mặt cánh



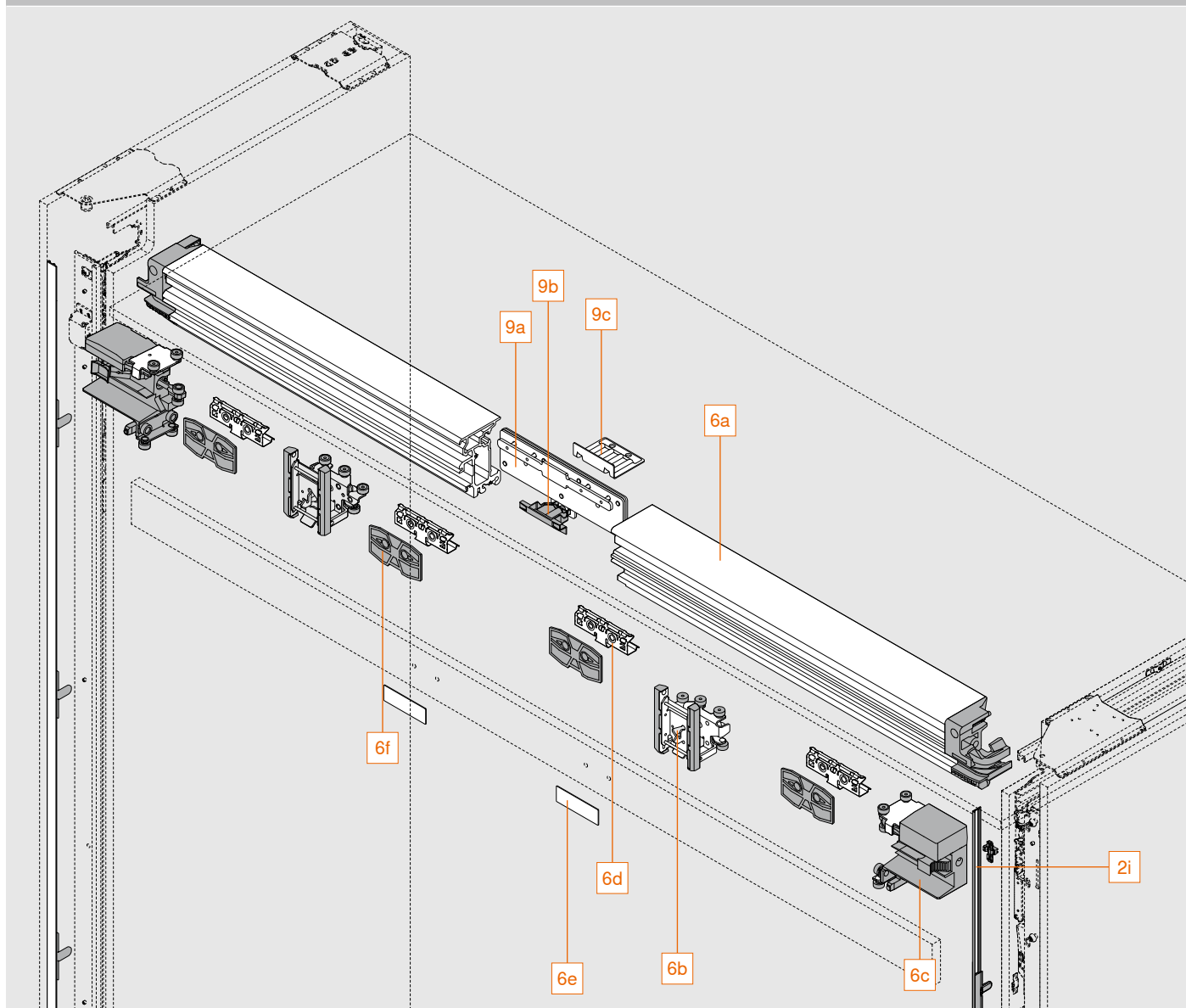
Bao gồm:

2a	Dài bản lề
2b	Bản lề cửa đôi
2c	Bản lề ray bánh xe
2d	Bộ TIP-ON dùng cho cửa
2e	Khớp nối cho nẹp cánh
2j	Nẹp cánh
2k	Đế cho nẹp cánh
9e	Thanh hỗ trợ mở cửa
Z	Thanh hỗ trợ mở cửa bao gồm đầu đỡ

A Chúng tôi khuyến nghị sử dụng ít nhất một thanh chống mo/ cong có chức năng điều chỉnh trên mỗi mặt cánh với chiều cao tối đa là 20 mm. Khoảng cách giữa hai cánh khi xếp là 20 mm.

Tổng quan về linh kiện

Thanh trượt



Bao gồm:

2i	Nẹp tủ
6a	Thanh trượt
6b	Bánh xe
6c	Vỏ tải bánh xe
6d	Đế cho tấm che thanh trượt
6e	Bas hit cho nệm nhấn TIP-ON
6f	Thanh chêm
9a	Khớp nối thanh trượt
9b	Nắp đậy cho khớp nối thanh trượt
9c	Góc hỗ trợ để điều chỉnh độ sâu

Mã đặt hàng

1	Bộ ray trượt kèm TIP-ON			
	Chiều dài ray NL (mm)	Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm tối thiểu POT* (mm)	Trái	Phải
	450	550	802P450D.L2	802P450D.R2
	525	625	802P525D.L2	802P525D.R2
	600	700	802P600D.L2	802P600D.R2
	675	775	802P675D.L2	802P675D.R2
	750	850	802P750D.L2	802P750D.R2

* Thông số kỹ thuật chưa bao gồm ván hậu tủ chứa cánh xếp âm. Cần có ván hậu với độ dày ít nhất 3 mm.

Đặt hàng 1 bộ cho mỗi cánh đôi, 1x trái và 1x phải.

Ray trượt, ray bánh xe và ray TIP-ON có thể được cắt ngắn cho bất kỳ chiều dài nào.

Bao gồm:

1a	1 x	Ray trượt trên
1b	1 x	Ray trượt dưới
1c	1 x	Ray trượt bánh xe
1d	1 x	Bộ TIP-ON
1e	6 x	Kẹp cố định
1f	1 x	Bộ giảm chấn BLUMOTION
1g	5 x	Đế cho nẹp cánh

2	Bộ giá đỡ bản lề với TIP-ON		
	Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm (mm)	Trái	Phải
	1807 – 1956	802T1000.L2	802T1000.R2
	1957 – 2106	802T2000.L2	802T2000.R2
	2107 – 2256	802T3000.L2	802T3000.R2
	2257 – 2406	802T4000.L2	802T4000.R2
	2407 – 2556	802T5000.L2	802T5000.R2
	2557 – 2706	802T6000.L2	802T6000.R2
	2707 – 2856	802T7000.L2	802T7000.R2
	2857 – 2999	802T8000.L2	802T8000.R2

Đặt hàng 1 bộ cho mỗi cánh đôi, 1x trái và 1x phải

Nẹp cánh có thể được cắt ngắn đến chiều dài phù hợp

Bao gồm:

2a	1 x	Bas gắn bản lề
2b	5 x	Bản lề cửa đôi
2c	1 x	Bản lề ray bánh xe
2d	1 x	Bộ TIP-ON dùng cho cửa
2e	1 x	Khớp cài cho nẹp cánh
2f	1 x	Giá đỡ bản lề
2i	1 x	Tấm che tủ chứa cánh xếp âm gồm: 5 x đế, đơn tính diện màu đen
2j	1 x	Tấm che cánh tủ, đơn tính diện màu đen
2k	6 x	Đế cho nẹp cánh

Mã đặt hàng

Bộ khớp nối				
3	Ứng dụng có len chân tủ			
	Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm (mm)		Màu sắc	
	15 – 17		Màu đen	
	18 – 19		Màu đen	
Đặt 1x cho mỗi cánh đôi				
Khớp nối trên + dưới: POVH 10 mm cho khoảng hở 0 – 6 mm				
POVH Chiều cao khớp nối				
Bao gồm:				
3a	2 x	Khớp nối trước		
3b	2 x	Khớp nối sau		

Bộ khớp nối						
4	Ứng dụng không có len chân tủ					
	Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm (mm)		Màu sắc		Trái	Phải
	15 – 17		Màu đen		802V660B.L1	802V660B.R1
	18 – 19		Màu đen		802V680B.L1	802V680B.R1
Đặt 1x trái và 1x phải cho mỗi cánh đôi						
Khớp nối trên: POVH 10 mm cho khoảng hở 0 – 6 mm						
Khớp nối dưới: POVH 3 mm đối với khoảng hở từ 7 – 13 mm						
POVH Chiều cao khớp nối						
Bao gồm:						
4a	2 x	Khớp nối trước				
4b	2 x	Khớp nối sau				

6	Bộ thanh trượt					
	Cánh đôi LWA2 (mm)		Màu sắc		Trái	Phải
	1050		Sơn tĩnh điện màu đen		802L1050DL1	802L1050DR1
	1200		Sơn tĩnh điện màu đen		802L1200DL1	802L1200DR1
	1250		Sơn tĩnh điện màu đen		802L1250DL1	802L1250DR1
	1350		Sơn tĩnh điện màu đen		802L1350DL1	802L1350DR1
Đặt hàng 1 bộ cho mỗi cánh đôi, 1x trái và 1x phải						
Có thể cắt ngắn thanh trượt theo bất cứ độ dài nào.						
LWA2 Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng						
Bao gồm:						
6a	1 x	Thanh trượt				
6b	1 x	Ray bánh xe				
6c	1 x	Vỏ tải bánh xe				
6d	2 x	Đế cho tấm che thanh trượt				
6e	1 x	Bas hit cho nệm nhấn TIP-ON, màu đen				
6f	2 x	Thanh chêm				

Mã đặt hàng

9	Bộ phụ kiện cho hai cánh đôi kết hợp		
	Màu sắc		
	Màu đen		802M0004
Bao gồm:			
9a	1 x	Đầu nối thanh trượt	
9b	1 x	Nắp đậy cho đầu nối thanh trượt	
9c	1 x	Góc hỗ trợ để điều chỉnh độ sâu	
9e	1 x	Thanh hỗ trợ mở cửa (trái + phải)	
Z	Phụ kiện		
Thanh hỗ trợ mở cửa bao gồm đầu đỡ			
	Độ dài thanh hỗ trợ: 218 mm		802ZA030
	Độ dài thanh hỗ trợ: 350 mm		802ZA031
Hỗ trợ thêm đối với khu vực mặt bàn bếp, len chân tủ, tủ/thùng tủ, v.v.			
Phụ kiện nhận tín hiệu cho công tắc thiết bị điện			
			802ZG0CS
	Phù hợp riêng cho thiết bị sử dụng công tắc có mặt tiếp xúc từ tính (số linh kiện 3623011) của Halemeier GmbH (www.halemeier.de)		
	Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Blum không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với chức năng đóng ngắt của thiết bị điện		
Bao gồm:			
1 x	Công tắc biến thế		
1 x	Vòng nam châm với bas hit cho nệm nhấn TIP-ON		
4 x	Vít chìm M4x12 cho công tắc biến thế		
2 x	Vít đầu tròn M4x5 cho công tắc biến thế		
Nẹp viền			
	Đối với độ dày mặt cánh từ 23 mm		802ZA00S
	Đối với độ dày mặt cánh dưới 23 mm, phụ kiện bảo vệ có thể hỗ trợ bổ sung an toàn cho mặt cánh		
Bao gồm:			
3 x	Phụ kiện bảo vệ mặt cánh trên hông ngoài tủ chứa cánh xếp âm		
2 x	Phụ kiện bảo vệ mặt cánh trên hông trong tủ chứa cánh xếp âm		
Vít			
	hệ thống vít 6 x 14.5 mm, mạ niken		661.1450.HG
	vít dùng cho ván công nghiệp 4 x 35 mm, mạ niken		664.3500
Khớp nối			
	Khớp nối sau, chiều cao (POVH) 10 mm		802V5002
Khớp nối sau bổ sung cho tủ có len chân lùi			

Mã đặt hàng

Z	Phụ kiện
EXPANDO T – dành cho tủ nội thất với mặt cánh mỏng	
	EXPANDO T – rời 70T4532T
EXPANDO T thích hợp với tủ nội thất với mặt cánh mỏng – xem trang 67	
Với độ dày mặt cánh nhỏ hơn 18 mm, chúng tôi đề xuất thử nghiệm	
Sản phẩm không bao gồm vít	

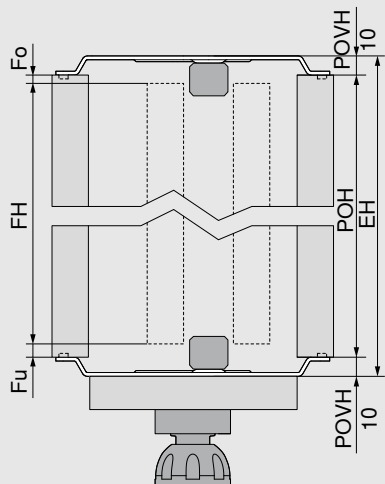
Lập bản vẽ

Lắp đặt chiều rộng/chiều rộng bên trong ứng dụng $EB = 2 \times LWA2 + 2 \times POB$ (150 + 150 mm) Chiều rộng mặt cánh/phần nhô ra của mặt cánh $FB = (EB - Fsl - 3 \times Fsm - Fsr) : 4$ (mặt cánh) $Fsl/Fsr = 1.0 - 4.0$ mm; $Fsm = 2.0 - 8.0$ mm NL tối đa = $FB + 8$ mm $FU = FB - NL + 15$ mm $(FU$ tối thiểu = 7 mm) Chiều sâu lắp đặt/chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm $ET = POT + FS$ (2 mm) + FD $FD = 18 - 26$ mm POT tối thiểu = $NL + POTV$ (≥ 100 mm) + $PORW$ (≥ 3 mm) $POSD = 15 - 19$ mm - Bằng cách cắt các ray trượt theo kích thước, phần nhô ra của mặt cánh (FU) có thể được tùy chỉnh. - Để đảm bảo chức năng tối ưu, các mặt cánh nằm ở một góc hơi nghiêng vào bên trong tủ chứa cánh xếp âm. - Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng xác định chiều rộng tối đa cho tủ nội thất bên trong. - Với độ dày mặt cánh (FD) trên 23 mm, khoảng hở bên hông (hông tủ chứa cánh xếp âm), độ bo cạnh ngoài của mặt cánh và độ bo cạnh trong của thành ngoài tủ chứa cánh xếp âm tối thiểu phải là 3 mm. - Với độ dày mặt cánh (FD) nhỏ hơn 18 mm (có thể tùy thuộc vào vật liệu/độ ổn định), chúng tôi đề xuất thử nghiệm.	
EB	Chiều rộng lắp đặt
ET	Chiều sâu lắp đặt
Fsl	Khoảng hở bên trái
Fsr	Khoảng hở bên phải
Fsm	Khoảng hở ở giữa (giữa các mặt cánh)
FB	Chiều rộng mặt cánh
FD	Độ dày mặt cánh
FS	Khoảng hở mặt cánh
FU	Phần nhô ra của mặt cánh
LWA	Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng, cửa đôi
LWA2	Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng, cửa đôi
NL	Chiều dài ray
POB	Chiều rộng tủ chứa cánh xếp âm
POT	Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm
PORS	Cắt ván hậu tủ chứa cánh xếp âm
PORW	Ván hậu tủ chứa cánh xếp âm
POSD	Độ dày hông tủ chứa cánh xếp âm
POTV	Chiều sâu bị mất của tủ chứa cánh xếp âm

Lập bản vẽ

Chiều cao lắp đặt, chiều cao mặt cánh

Ứng dụng có len chân tủ



$$FH = POH - FO - FU$$

$$EH \leq POH + POVH \text{ phía trên và phía dưới}$$

$$POH = FH + FO + FU$$

POVH 10 mm: khoảng hở 0 – 6 mm

- Hãy tính đến việc tủ chứa cánh xếp âm phải nghiêng trong quá trình lắp đặt
- Khoảng cách tối thiểu mép dưới của mặt cánh đến sàn là 10 mm, đến bất cứ tủ nào phía trên hoặc phía dưới là 6mm
- Chiều cao len chân tủ tối thiểu là 80 mm

EH Chiều cao lắp đặt

FO Khoảng hở phía trên

FU Khoảng hở phía dưới

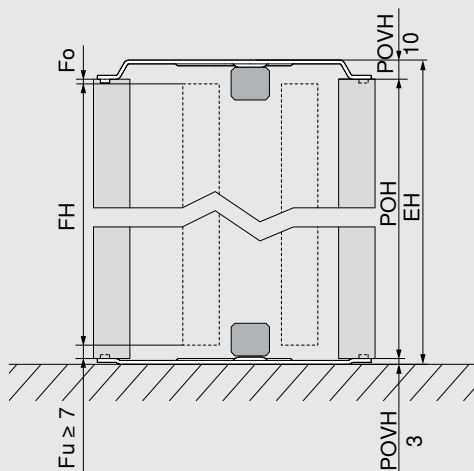
FH Chiều cao mặt cánh

POH Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm

POVH Chiều cao khớp nối

Chiều cao lắp đặt, chiều cao mặt cánh

Ứng dụng không có len chân tủ



$$FH = POH - FO - FU$$

$$EH \leq POH + POVH \text{ phía trên và phía dưới}$$

$$POH = FH + FO + FU$$

POVH phía trên 10 mm: khoảng hở 0 – 6 mm

POVH phía dưới 3 mm: khoảng hở 7 – 13 mm

- Hãy tính đến việc tủ chứa cánh xếp âm phải nghiêng trong quá trình lắp đặt
- Khoảng cách tối thiểu mép dưới của mặt cánh đến sàn là 10 mm, đến bất cứ tủ nào phía trên hoặc phía dưới là 6mm

EH Chiều cao lắp đặt

FO Khoảng hở phía trên

FU Khoảng hở phía dưới

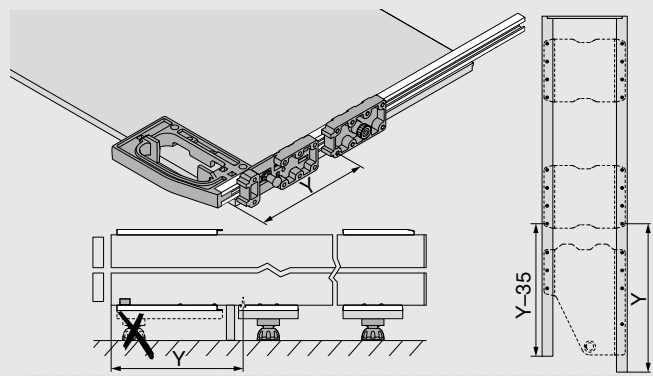
FH Chiều cao mặt cánh

POH Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm

POVH Chiều cao khớp nối

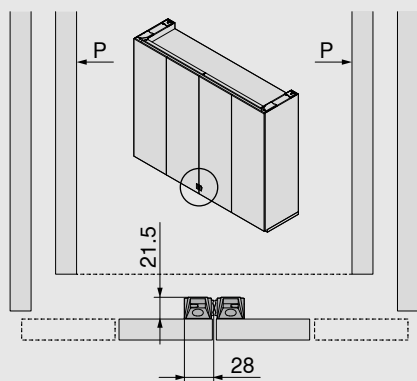
Ứng dụng với len chân tủ lùi

Khớp nối sau bổ sung



Lập bản vẽ

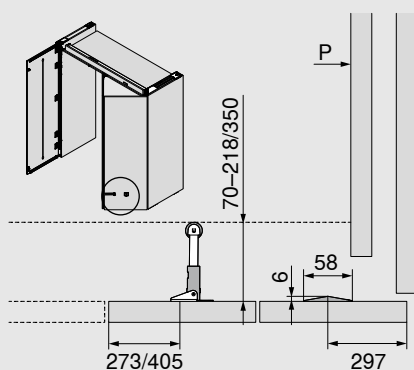
Thanh hỗ trợ mở cửa ở giữa



- Hỗ trợ một cánh đơn liền kề với một cánh đôi, hai cánh đơn liền kề với nhau hoặc hai cánh đôi liền kề với nhau

P Tủ chứa cánh xếp âm

Thanh hỗ trợ mở cửa bên trong

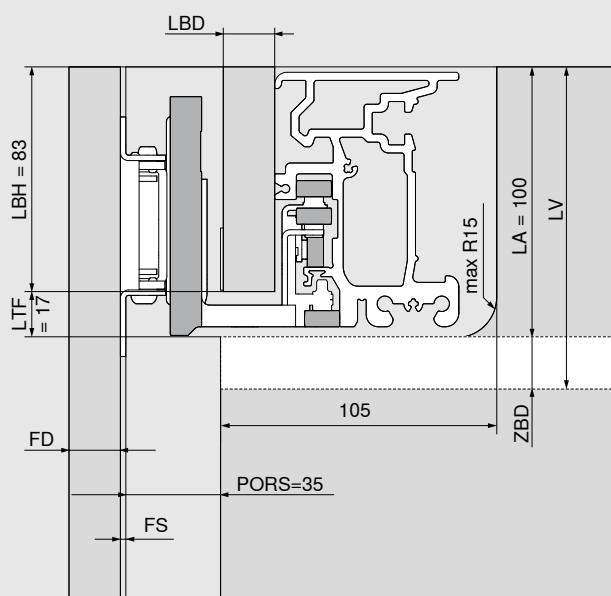


- Hỗ trợ trên khu vực mặt bàn bếp, len chân tủ, tủ/thùng tủ, v.v.
- Khoảng cách từ tủ nội thất bên trong: 70 – 218/350 mm
- Chiều cao lắp đặt thanh hỗ trợ mở cửa tủ lý tưởng là càng thấp càng tốt, tuy nhiên độ cao tối đa là 1000 mm tính từ mép dưới mặt cánh

P Tủ chứa cánh xếp âm

Lập bản vẽ

Kích thước lắp đặt thanh trượt



LBH = 83 mm

LBD = 15 – 19 mm
(≤ 17 mm phải sử dụng thanh chìm)

LTF = 17 mm

LA = 100 mm

LV = LA + ZBD (≥ 15 mm)

- Chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng thanh gia cố cho kệ cố định trên nóc tủ Khoảng cách tối thiểu đến mép mặt trước của thành bên trong của tủ chứa cánh xếp âm = 170mm
- Kết nối giữa kệ cố định và tủ chứa cánh xếp âm phải thật chắc chắn để đảm bảo khoảng hở hoàn hảo
- Không lắp ráp các bộ phận hỗ trợ trực tiếp trên thanh trượt

FD Độ dày mặt cánh

LA Rãnh lắp thanh trượt

LV Lắp đặt thanh trượt

LBD Độ dày tấm che thanh trượt

LBH Chiều cao tấm che thanh trượt

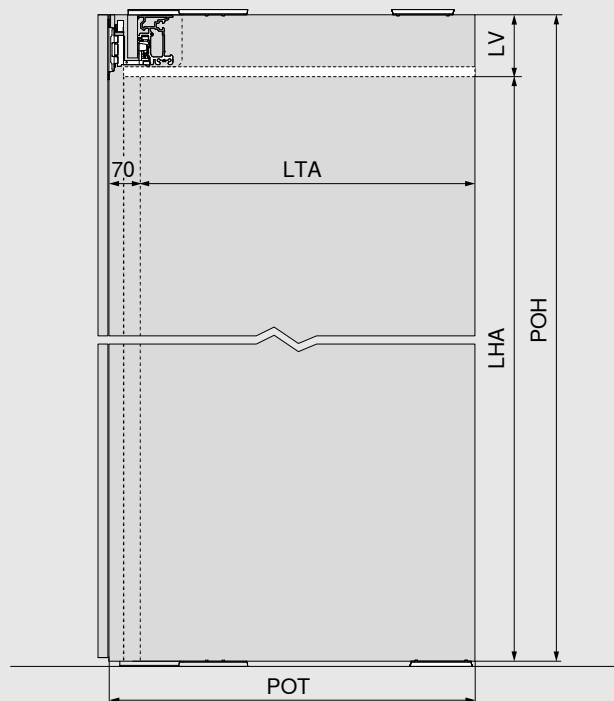
LTF Khoảng hở thanh trượt

PORS Cát ván hậu tủ chứa cánh xếp âm

ZBD Độ dày kệ cố định trên nóc tủ

Lập bản vẽ

Chiều cao lọt lòng và chiều sâu lọt lòng trong ứng dụng



$$LHA = POH - LV$$

$$LTA = POT - 70 \text{ mm}$$

- Chiều cao/chiều sâu bên trong trong ứng dụng xác định chiều cao/chiều sâu tối đa cho tủ nội thất bên trong.

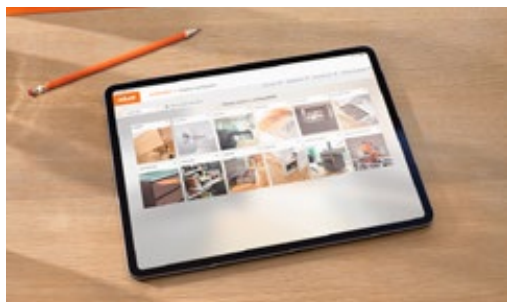
LHA Chiều cao bên trong ứng dụng

LTA Chiều sâu bên trong ứng dụng

LV Lắp đặt thanh trượt

POH Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm

POT Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm



Bộ định dạng cấu hình sản phẩm

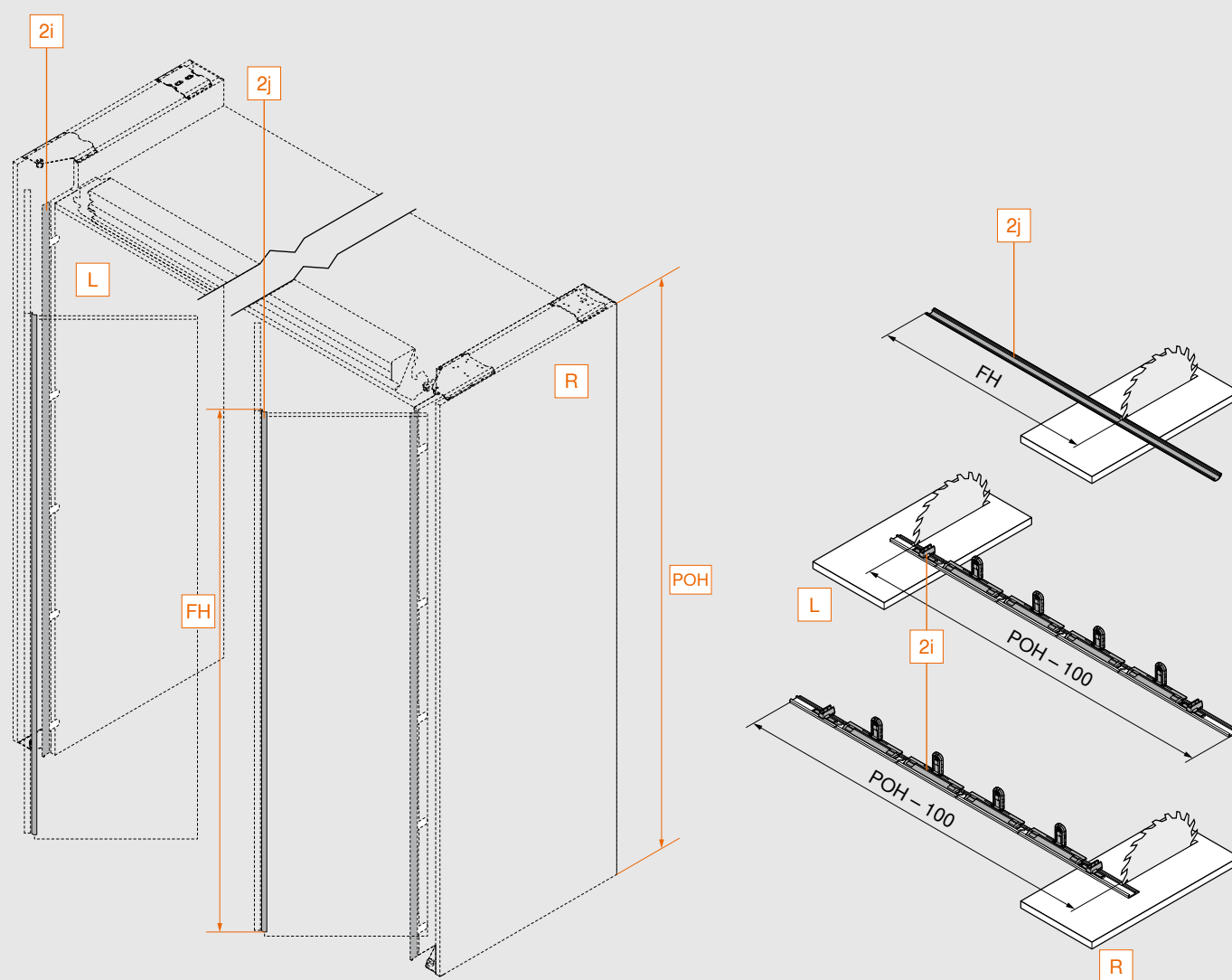
Gồm các phép toán chính xác trong việc lắp ráp các ray trượt cốt theo kích thước nhanh chóng và hiệu quả bằng các sử dụng Bộ định dạng cấu hình sản phẩm. Bộ định dạng cấu hình từ tính toán tất cả kích thước cho mỗi thiết kế và xuất thành bản vẽ.


www.blum.com/revpc

Các tính toán và lắp ráp ray trượt

REVEGO duo | Cánh đôi

Nẹp tủ

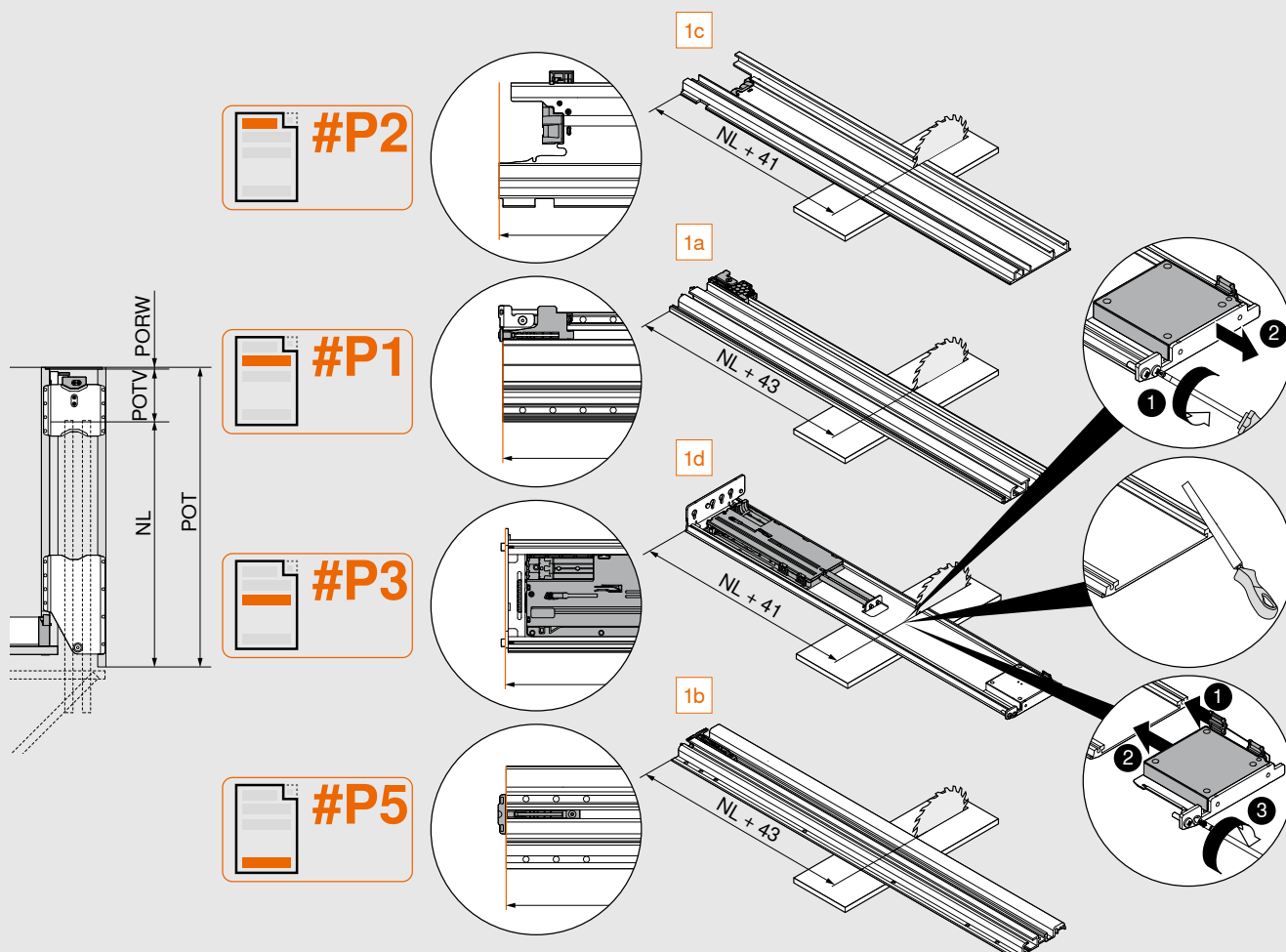


FH	Chiều cao mặt cánh
L	Trái
R	Phải
POH	Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm
2i	Nẹp tủ
2j	Nẹp cánh

Các tính toán và lắp đặt ray trượt

REVEGO duo | Cánh đôi

Ray trượt bánh xe, ray trượt, ray TIP-ON



$$NL = POT - POTV - PORW$$

#P1	1a	Ray trượt trên
#P2	1c	Ray trượt bánh xe
#P3	1d	Bộ TIP-ON
#P5	1b	Ray trượt dưới

NL	Chiều dài ray
POT	Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm
PORW	Ván hậu tủ chứa cánh xếp âm
POTV	Chiều sâu bị mất của tủ chứa cánh xếp âm

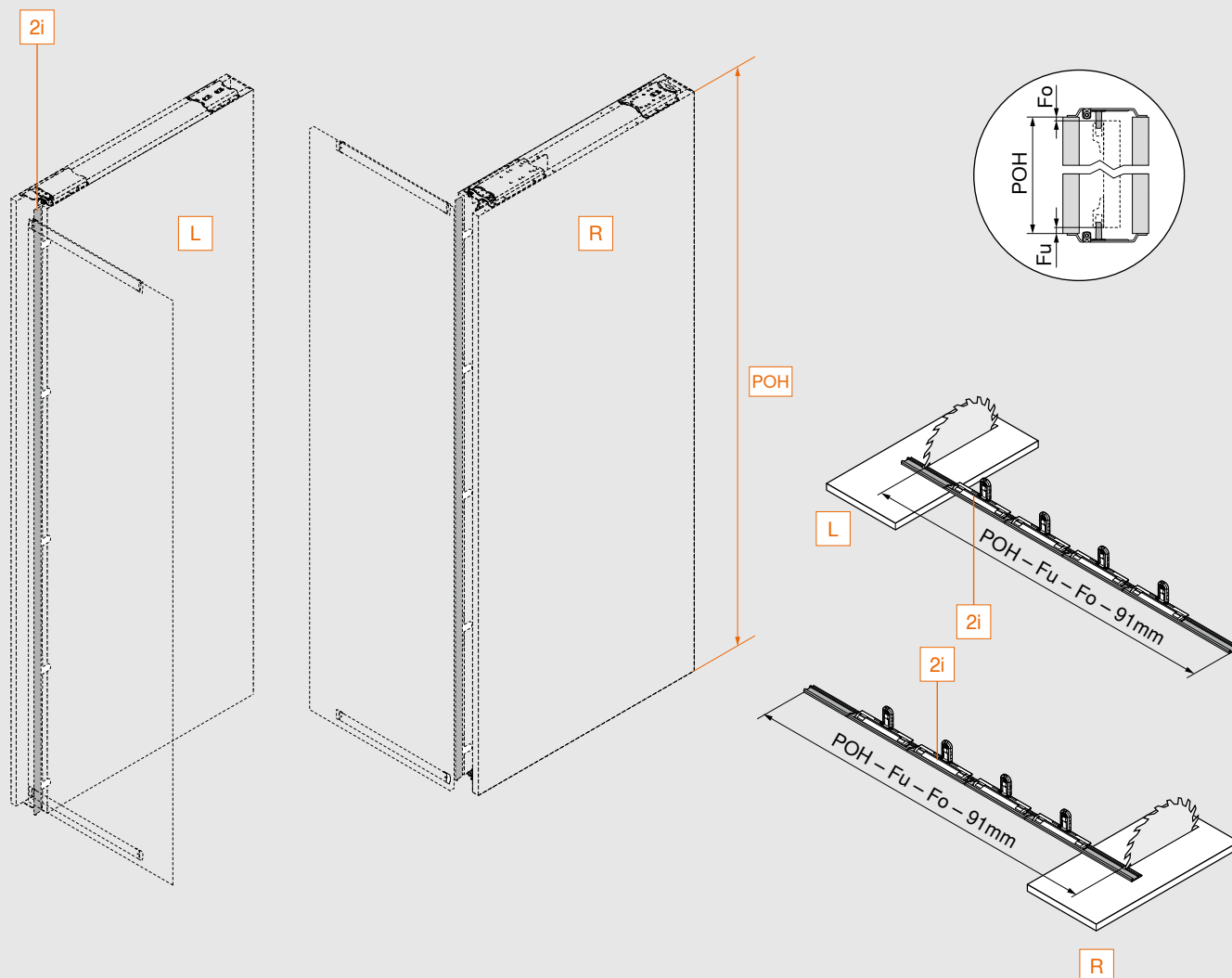
Lưu ý

- Không được làm hỏng ray trượt và ray trượt bánh xe cũng như ray TIP-ON cho tủ chứa cánh xếp âm trong quá trình cắt theo kích thước.
- Phải vệ sinh và loại bỏ tất cả bụi bẩn và mài nhẵn ray trượt và thanh trượt con lăn cũng như bộ TIP-ON cho tủ chứa cánh xếp âm trước khi lắp đặt.

Các tính toán và lắp đặt ray trượt

REVEGO uno | Cánh đơn

Nẹp tủ

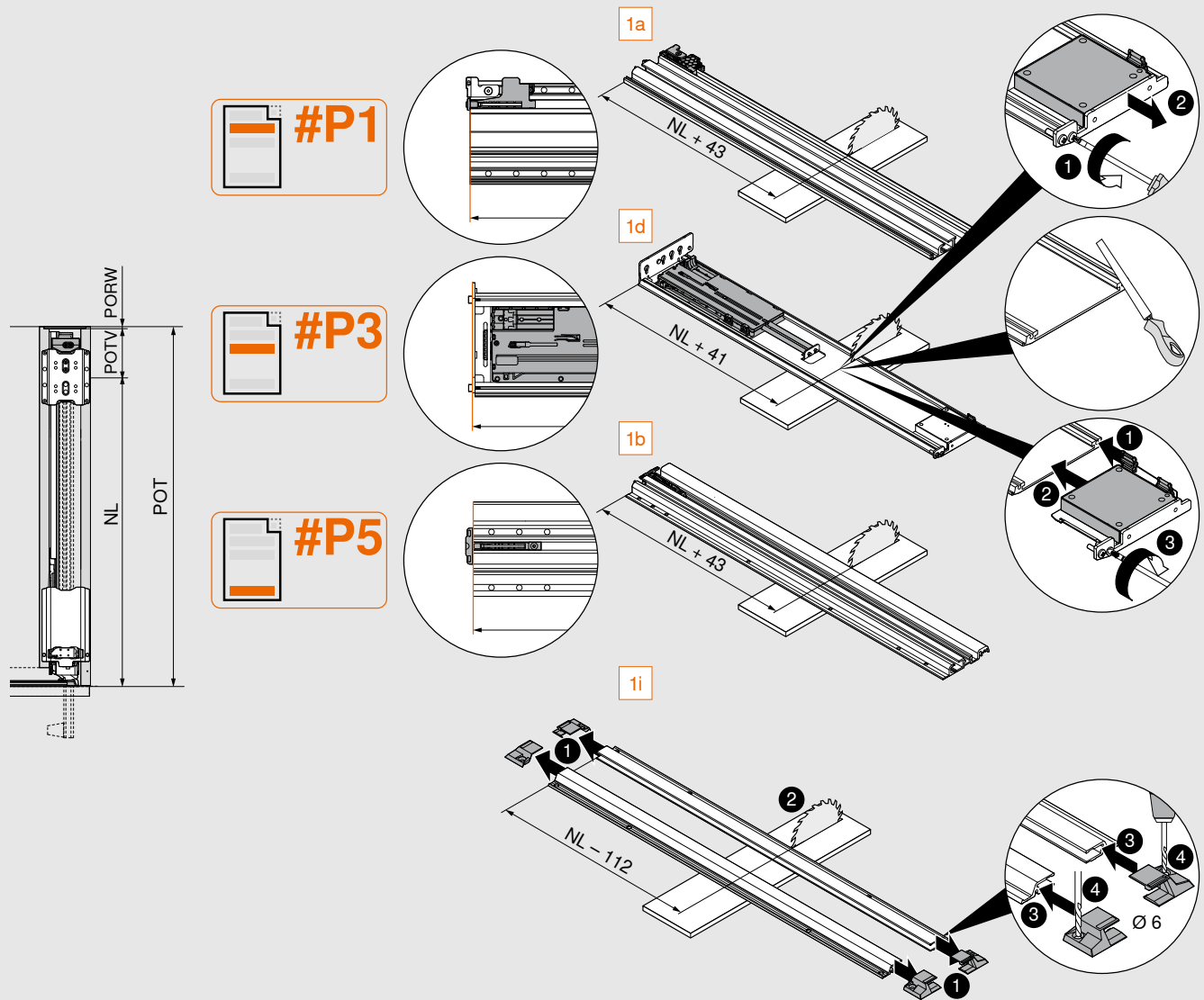


Fo	Khoảng hở phía trên
Fu	Khoảng hở phía dưới
POH	Chiều cao tủ chứa cánh xếp âm
L	Trái
R	Phải
2i	Nẹp tủ

Các tính toán và lắp đặt ray trượt

REVEGO uno | Cánh đơn

Ray trượt, bộ TIP-ON cho tủ chứa cánh xếp âm, thanh ổn định cánh tủ



$$NL = POT - POTV - PORW$$

#P1	1a	Ray trượt trên
#P3	1d	Bộ TIP-ON
#P5	1b	Ray trượt dưới
	1i	Thanh ổn định mặt cánh

NL	Chiều dài ray
POT	Chiều sâu tủ chứa cánh xếp âm
PORW	Ván hậu tủ chứa cánh xếp âm
POTV	Chiều sâu bị mất của tủ chứa cánh xếp âm

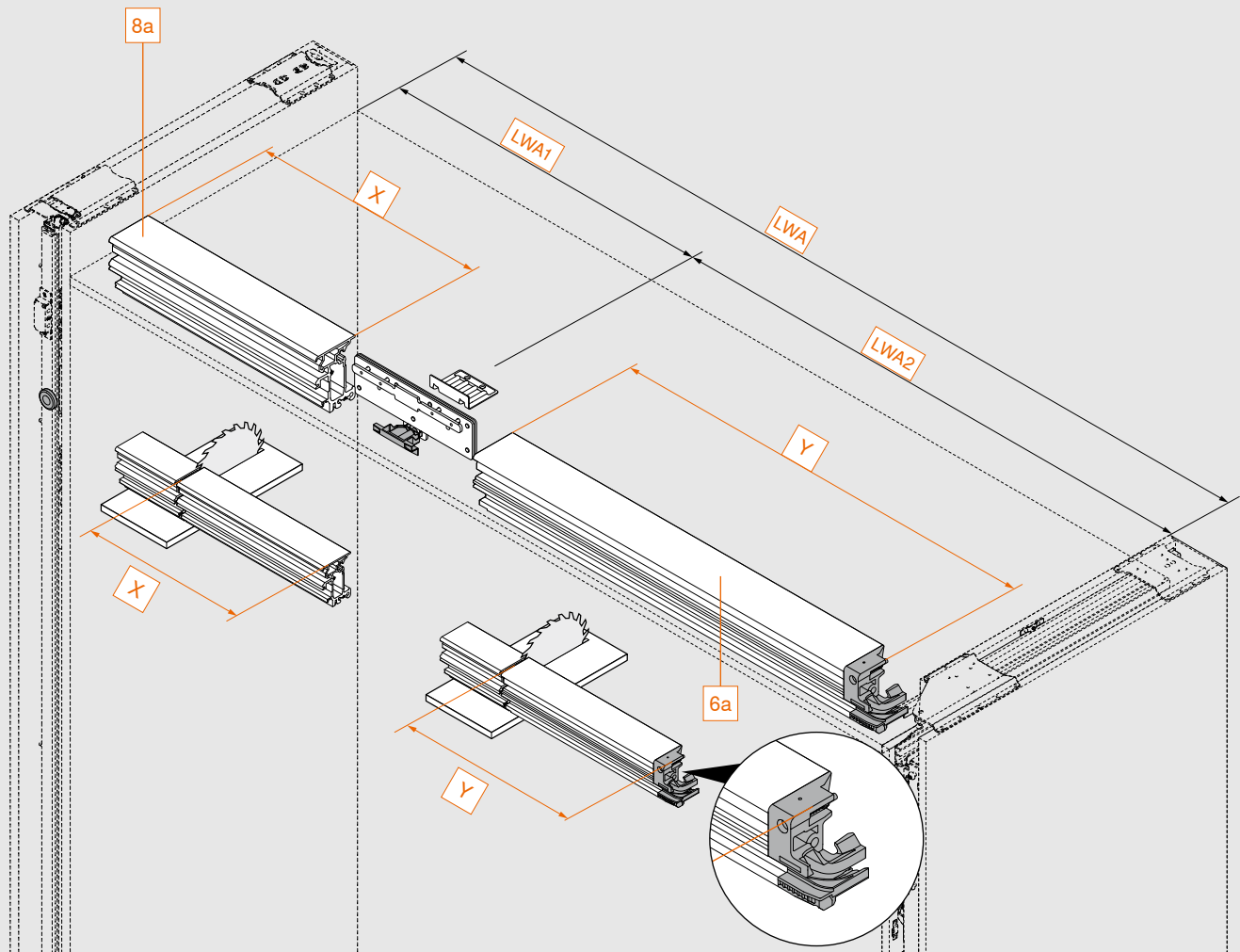
Lưu ý

- Không được làm hỏng ray trượt, bộ TIP-ON cho tủ chứa cánh xếp âm và thanh ổn định cửa tủ trong quá trình cắt theo kích thước.
- Phải vệ sinh và loại bỏ tất cả bụi bẩn và mài nhẵn ray trượt, bộ TIP-ON cho tủ chứa cánh xếp âm và thanh ổn định cửa tủ trước khi lắp đặt.

Các tính toán và lắp đặt ray trượt

REVEGO duo | Cánh đôi

Thanh trượt, thanh trượt mở rộng



Ứng dụng	X	Y
REVEGO duo	–	LWA - 12 mm
REVEGO uno + duo	LWA1 - 58 mm	LWA2 - 12 mm
REVEGO duo + duo	–	LWA2 - 12 mm

LWA	Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng
LWA1	Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng, cửa đơn
LWA2	Chiều rộng lọt lòng trong ứng dụng, cửa đôi
6a	Thanh trượt
8a	Thanh trượt mở rộng

EXPANDO T

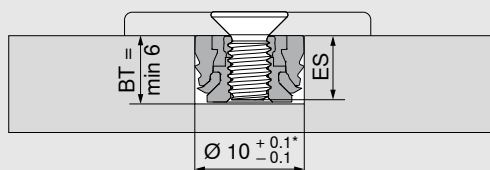


- EXPANDO T – khớp nối
- Tủ nội thất với mặt cánh mỏng từ 8 mm trở lên
- Chất liệu mặt cánh khác nhau

EXPANDO T – đơn

	Màu sắc	Chất liệu	
	Màu xám đậm	Nhựa/thép	70T4532T

Chiều sâu lỗ khoan | Chọn ốc vít – EXPANDO T



Sử dụng ốc vít đầu M4 cho EXPANDO T đơn

Nên chọn độ sâu khoan nhỏ nhất có thể cho tắc kê để phù hợp với chiều dài vít

BT Chiều sâu lỗ khoan

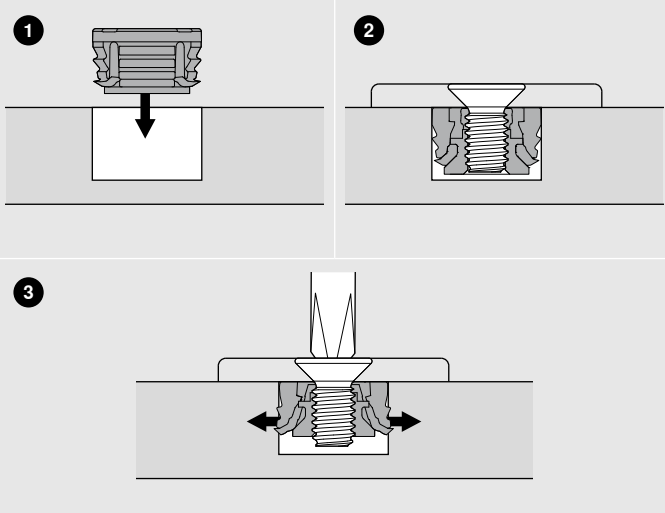
ES Chiều sâu vít khi vặn vào

ES tối thiểu = 4 mm

ES tối đa = BT – 0.5 mm

* Đối với đá và sứ +0.2/-0.1 mm

Lắp ráp – EXPANDO T



Khu vực ứng dụng và đề xuất lắp đặt

EXPANDO T thích hợp để lắp đặt phụ kiện Blum cho mặt cánh tủ mỏng làm từ nhiều loại vật liệu khác nhau. Vật liệu mặt cánh có thể chỉ dày từ 8 mm trở lên, miễn là đủ ổn định và chắc chắn.

Nm Lực xoắn tối thiểu

Chất liệu đã được Blum kiểm nghiệm	Nm
Ván công nghiệp (độ bền căng ngang > 0.4 N/mm ²)	1.5
MDF (độ bền căng ngang > 0.6 N/mm ²)	1.5
HDF	2
HPL	2
Hợp chất khoáng	2
Trọng lượng mặt cánh	
35 kg mỗi mặt cánh	

Giới hạn trách nhiệm

Blum không chịu trách nhiệm khi sử dụng EXPANDO T kết hợp với các chất liệu không nằm trong danh sách hoặc phụ kiện từ nhà sản xuất khác. Bạn nên để đơn vị sản xuất tủ nội thất có kinh nghiệm thực hiện công việc lắp đặt.



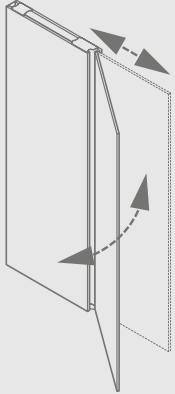
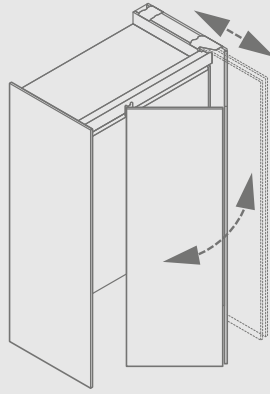
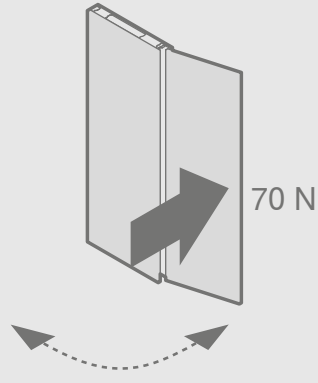
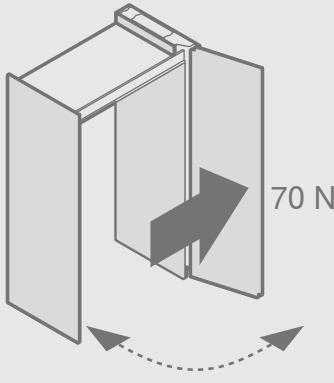
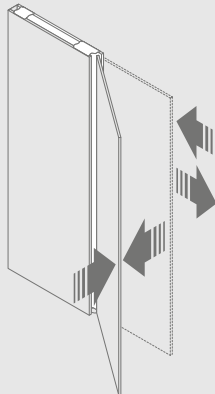
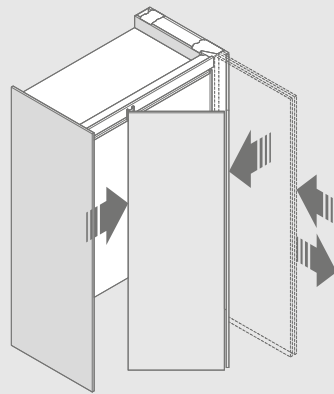
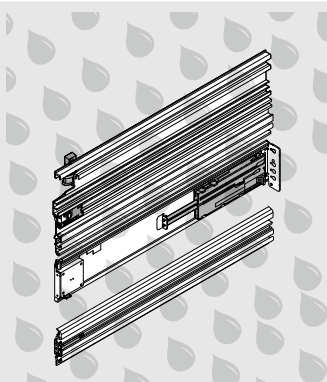
Tìm hiểu thêm thông tin về lắp đặt và điều chỉnh EXPANDO T tại www.blum.com/expando-t-9

Bộ đo cho đầu nối tủ chứa cánh xếp âm REVEGO

- Cỡ khoan ngang cho đầu nối tủ chứa cánh xếp âm REVEGO lên thành tủ
- Chất liệu: nhựa/thép/nhôm

Mã đặt hàng**STL.8000**

Quy định kiểm tra và thử nghiệm nội bộ

Độ bền		
		40.000 chu kỳ đóng và mở.
Kiểm tra phát hiện nhanh		
		Kiểm tra tải theo chiều ngang để đảm bảo rằng hệ thống sẽ chịu được việc sử dụng sai mục đích
Thử nghiệm mở mạnh/đóng sầm		
		Để mô phỏng tình trạng quá tải khi đóng mở và đảm bảo rằng mặt cánh và phụ kiện không bị tách rời.
Thử nghiệm ăn mòn		
		Dựa trên DIN EN ISO 9227 và DIN EN ISO 6270-2 để mô phỏng ảnh hưởng ăn mòn.

moving ideas

Biến mọi ý tưởng của bạn thành hiện thực với sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi. REVEGO truyền cảm hứng cho các phương pháp tiếp cận mới trong khâu lập bản vẽ và thi công tủ nội thất để tạo ra nguồn cảm hứng mới và chất lượng cuộc sống tốt hơn. Hệ thống cửa trượt xếp âm chất lượng cao của chúng tôi không chỉ đơn giản hoá tối đa quy trình lập bản vẽ và lắp ráp trước khi đưa vào sản xuất mà còn nâng tầm tiện nghi cho người dùng. Mỗi ngày.





Chất lượng sống

Blum muốn nâng cao sự tiện dụng và công năng tủ nội thất của bạn.



Dòng sản phẩm

Với một nguồn phụ kiện nội thất và đa dạng dòng sản phẩm, Blum hiện thực hóa mọi ý tưởng của bạn, cho phép ứng dụng mọi xu hướng hiện tại và tương lai.



Nguồn cảm hứng

Chúng tôi theo dõi xu hướng toàn cầu và nghiên cứu các giải pháp của tương lai để mang đến bạn nhiều lợi ích thực tế.



Những cải tiến

Cùng với bản năng tò mò và luôn chuyển động, Blum không ngừng nâng cao và phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới để đáp ứng nhu cầu của bạn.



Dịch vụ

Thông qua các dịch vụ được tùy biến linh hoạt và phù hợp với quy trình của từng khách hàng, Blum giúp hành trình của bạn mượt mà hơn.



Chất lượng

Chúng tôi không ngừng chuyển động và cải tiến sản phẩm, dịch vụ và bản thân.



Uy tín

Blum chịu trách nhiệm với các đối tác và nhân viên của mình, với xã hội và môi trường.

Ông Julius Blum bắt đầu chặng đường này vào năm 1952 với sản phẩm đinh tán móng ngựa. Ngày nay, chúng tôi cung cấp các phụ kiện nội thất sáng tạo cho khách hàng tại hơn 120 quốc gia.

Công ty TNHH Blum Việt Nam
Tầng trệt, Tòa nhà Saigon Mansion
Số 3 đường Võ Văn Tần
Phường Võ Thị Sáu
Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
SĐT: 028 3822 3304
Email: info.bvn@blum.com

Tầng 1, Tòa nhà CT2
Tràng An Complex
Số 1 đường Phùng Chí Kiên
Phường Nghĩa Đô
Quận Cầu Giấy
Thành phố Hà Nội
Việt Nam
SĐT: 024 3359 5999
Email: info.bvn@blum.com

Julius Blum GmbH
Phụ kiện nội thất
6973 Höchst, Áo
ĐT: +43 5578 705-0
Fax: +43 5578 705-44
E-mail: info@blum.com
www.blum.com

Các cơ sở tại Áo, Ba Lan và Trung Quốc của Blum đã được chứng nhận như sau.
Cơ sở tại Hoa Kỳ của chúng tôi đã được chứng nhận ISO 9001.
Cơ sở tại Brazil của Blum đã được chứng nhận ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001.



Tất cả các nội dung thuộc bản quyền của Blum.
Có thể thay đổi các thông số kỹ thuật và các thay đổi về nhóm ngành hàng mà không cần báo trước.
IDNR: 677.337.9 - EP-564/4 VI-VN/01.24

Look for our
FSC™-certified
products